

Số: 74 /CB-VNS.26

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Ánh Dương Việt Nam

- Mã chứng khoán: VNS
- Địa chỉ: 648 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại liên hệ: 028 38 277 178 Fax: 028 39 526 410
- Website: www.vinasun.vn, www.vinasuncorp.com
- Người được ủy quyền công bố thông tin: Ông Trần Anh Minh
- E-mail: anhminhvns@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2025.

3. Thông tin tài liệu này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/04/2026 tại đường dẫn www.vinasun.vn, www.vinasuncorp.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm

- Báo cáo thường niên năm 2025.

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRẦN ANH MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

VINASUN

KỀ VAI SẮT CẢNH

Báo cáo thường niên 2025



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Các giải thưởng	8
Quá trình hình thành và phát triển	9
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Mô hình quản trị	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	18

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	52
Tình hình tài chính	54
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Kế hoạch phát triển trong tương lai	55
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	58

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	68
Ban Kiểm soát	73
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	75

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh	22
Tổ chức và nhân sự	25
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	37
Tình hình tài chính	39
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	44

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	62
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	63
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	64

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	83
Báo cáo tài chính được kiểm toán	85



VINASUN



01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	6
Các giải thưởng	8
Quá trình hình thành và phát triển	9
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Mô hình quản trị	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	18



Tên công ty: **CTCP ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM**

Vốn điều lệ: **678.591.920.000 VND**

Tên tiếng Anh: VIETNAM SUN CORPORATION
Tên viết tắt: VINASUN Corp.
Mã cổ phiếu: VNS
Sàn niêm yết: HOSE
Giấy CNĐKDN số: 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 17/07/2003.

Vốn chủ sở hữu: 678.591.920.000 VND
Địa chỉ: Tòa nhà Vinasun Tower số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: (028) 38 277 178 - (028) 38 27 27 27
Số fax: (028) 39 526 410
Website: www.vinasun.vn



2016

Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện.

2017

Top 10 hãng Vận chuyển khách du lịch hàng đầu do Sở Du lịch TP.HCM vinh danh.

2019

Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet công bố.
Top 10 Dịch vụ chất lượng vàng vì quyền lợi người tiêu dùng do VISAHO JSC lựa chọn.

2018

Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh tiêu biểu do Hiệp hội Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

2020

Thương hiệu vàng trong lĩnh vực thương mại & dịch vụ do Sở Công Thương và Thời báo Kinh tế Sài Gòn thực hiện.
Giải thưởng Vô lăng Vàng (Giải tập thể/Công ty) do Ủy ban ATGT quốc gia – Bộ GTVT trao tặng.

2021

Thương hiệu vàng trong lĩnh vực thương mại & dịch vụ do Sở Công Thương và Thời báo Kinh tế Sài Gòn thực hiện.

2023

Tổng Giám đốc Vinasun Corp. nhận giải thưởng “Nhà quản lý tiêu biểu Châu Á Thái Bình Dương năm 2023” tại Diễn đàn “Giao lưu văn hóa và kinh tế Việt Nam - Ấn Độ” tổ chức tại thủ đô New Delhi.

2022

Chứng nhận Vinasun Taxi đạt “Top 10 Thương hiệu được tin dùng nhất Việt Nam 2022”.

2024

Top 5 Thương Hiệu Uy Tín Chất Lượng Quốc Gia 2024.
“Doanh nghiệp Tiêu biểu 2024” và Bằng khen của UBND TP.HCM vì đã liên tục đạt danh hiệu này 4 lần liên tiếp.

2025

5 năm liên tiếp nhận bằng khen “Doanh nghiệp tiêu biểu TP.HCM năm 2025” của UBND TP.HCM



GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH VÀ KHỞI ĐẦU (1995 - 2003)

Tiền thân của VINASUN là Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lữ hành Tư Vấn Đầu Tư Ánh Dương Việt Nam được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 300 triệu đồng. Năm 2003 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi VINASUN CORP chính thức tham gia vào thị trường vận tải taxi với thương hiệu VINASUN Taxi. Ban đầu, đội xe chỉ có 27 chiếc. Đây là giai đoạn xây dựng nền móng cho thương hiệu VINASUN trong lĩnh vực taxi.



GIAI ĐOẠN MỞ RỘNG VÀ PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ (2003 - 2010)

VINASUN CORP liên tục tăng vốn điều lệ để đầu tư thêm xe mới, mở rộng quy mô hoạt động. Công ty tập trung vào việc xây dựng đội xe chất lượng với các dòng xe hiện đại như Toyota Zace, Innova. VINASUN CORP trở thành một trong những hãng taxi có số lượng xe lớn nhất tại TP.HCM, với gần 5.000 xe, mạng lưới hoạt động rộng và đội ngũ tài xế chuyên nghiệp.



GIAI ĐOẠN CƯỜNG CỐ VỊ THẾ VÀ ĐỐI MẶT VỚI CẠNH TRANH (2010 - 2015)

Giai đoạn này, VINASUN CORP tiếp tục củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường taxi truyền thống. Tuy nhiên, công ty cũng bắt đầu đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ mới, đặc biệt là sự xuất hiện của các ứng dụng gọi xe công nghệ.



GIAI ĐOẠN CHUYỂN ĐỔI THÍCH ỨNG (2015 - NAY)

App VINASUN được ra đời, nhằm thích ứng với xu hướng công nghệ và cạnh tranh với các ứng dụng gọi xe khác. VINASUN CORP không ngừng nỗ lực chuyển đổi số, cải thiện chất lượng dịch vụ và tìm kiếm các giải pháp để duy trì và phát triển trong bối cảnh thị trường vận tải hành khách có nhiều thay đổi. Công ty chú trọng vào việc nâng cao trải nghiệm khách hàng, tối ưu hóa hoạt động, cải tiến công nghệ và chủ động tìm kiếm các cơ hội hợp tác tiềm năng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Cung cấp dịch vụ xe taxi



Kinh doanh dịch vụ lữ hành



Cung cấp dịch vụ quảng cáo



ĐỊA BÀN KINH DOANH

VINASUN CORP tập trung hoạt động chủ yếu ở khu vực phía Nam và miền Trung của Việt Nam. Cụ thể:

Khu vực phía Nam:

VINASUN TAXI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Tòa nhà Vinasun Tower, 648 Nguyễn Trãi - P.11 - Q. 5 - TP. HCM.

VINASUN TAXI - BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: 59 Thích Quảng Đức, P. Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

VINASUN TAXI - ĐỒNG NAI

Địa chỉ: F2/4, Quốc lộ 51, Khu Phố 1, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

VINASUN TAXI - ĐỒNG THÁP

Địa chỉ: 35A Nguyễn Tất Thành, Khóm 2, Phường 1, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp

Khu vực miền Trung:

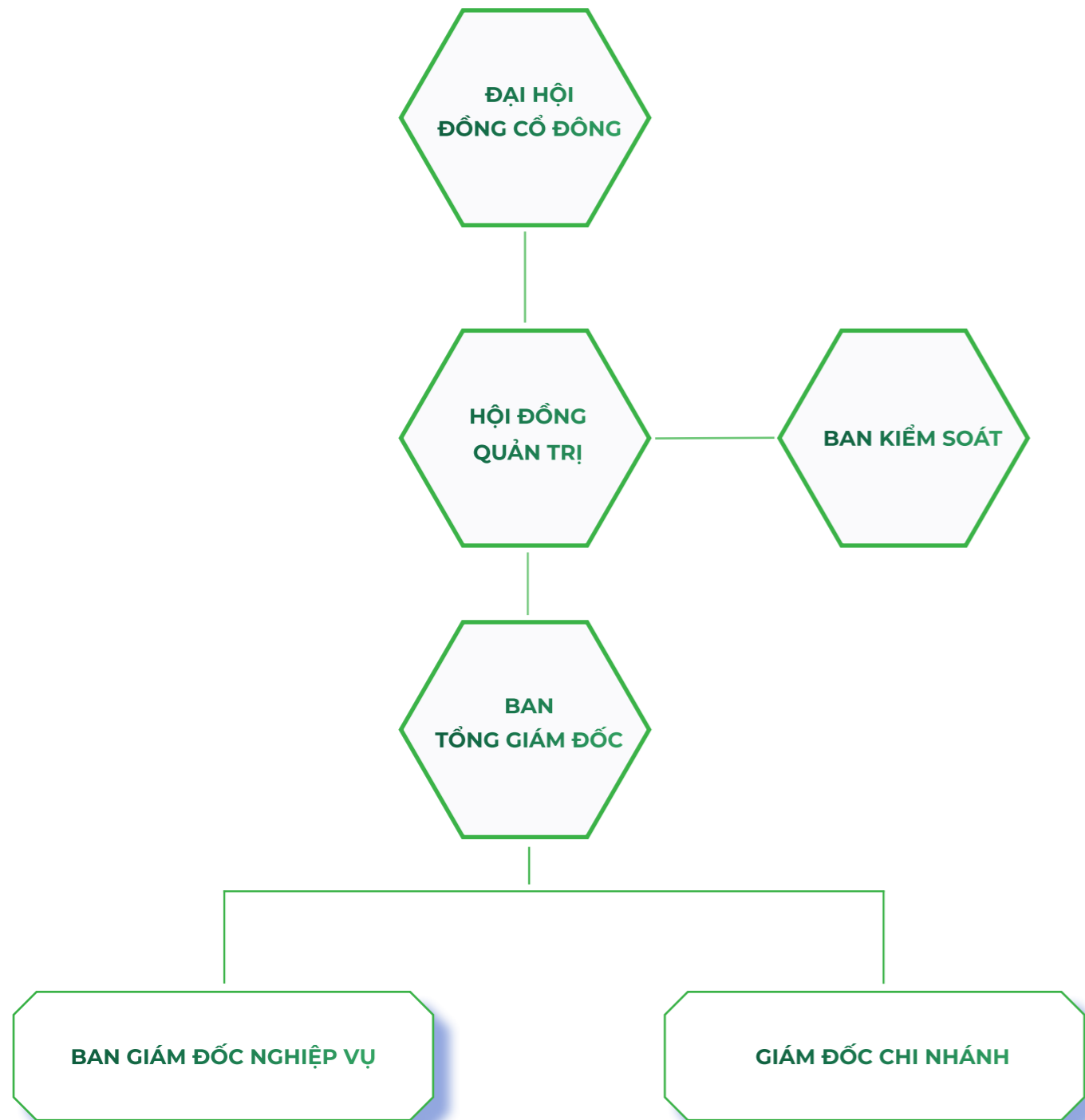
VINASUN GREEN TAXI - ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: 277 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, mô hình quản trị công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.



CÔNG TY CON

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của công ty
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam	Số 277, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, TP. Đà Nẵng	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	99%

CÔNG TY LIÊN KẾT Không có



TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

TÂM NHÌN

Với khẩu hiệu “KẾ VAI SÁT CÁNH”, ngay từ những ngày đầu thành lập VINASUN CORP đã xác định con đường phát triển của mình dựa trên sự hợp tác vững mạnh, dài lâu và bền vững, cộng với trí tuệ của bộ máy điều hành là nền tảng của hệ thống. Đây là những yếu tố cốt lõi để VINASUN CORP mở rộng phát triển để trở thành doanh nghiệp hùng mạnh trong tương lai. Ở VINASUN CORP, chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển như là một “công dân” của sự phát triển tốt nhất toàn cầu.


GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Đối với khách hàng, ước mơ của chúng tôi là mang lại cho khách hàng các dịch vụ tốt nhất và thỏa mãn nhất. Đối với cán bộ công nhân viên mỗi thành viên trong Công ty là một giá trị và VINASUN CORP là môi trường để gia tăng giá trị. Chúng tôi luôn hướng tới sự tin tưởng và tin yêu của khách hàng.


SỨ MỆNH

Đối với khách hàng, chúng tôi nuôi dưỡng khát vọng mang đến những dịch vụ ưu việt và trải nghiệm hài lòng nhất. Đối với đội ngũ cán bộ công nhân viên, mỗi thành viên đều là một giá trị riêng biệt và VINASUN CORP chính là môi trường lý tưởng để nuôi dưỡng, phát triển và nâng tầm giá trị ấy. Chúng tôi không ngừng nỗ lực để trở thành thương hiệu được khách hàng tin tưởng và yêu mến.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY
CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU
1

Tiếp tục tập trung triển khai chiến lược phát triển toàn diện VINASUN CORP gắn liền với phương án tái cấu trúc doanh nghiệp

2

Đẩy mạnh cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

3

Tăng cường đầu tư vào dòng xe Hybrid nhằm thay thế dần xe sử dụng nhiên liệu xăng, góp phần bảo vệ môi trường.

4

Nâng cấp toàn diện hệ thống kết nối, tích hợp thêm các tính năng thông minh và hỗ trợ thanh toán linh hoạt, hiện đại.

5

Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào việc triển khai hệ thống điều hành taxi hiện đại.

6

Tăng cường kiểm soát rủi ro trong mọi hoạt động kinh doanh; tái cấu trúc nguồn vốn, tài chính, đầu tư và dòng tiền một cách hợp lý.

7

Duy trì các hoạt động an sinh xã hội, tích cực xây dựng hình ảnh thương hiệu VINASUN CORP hiện đại, chuyên nghiệp và gắn kết với cộng đồng.

CÁC MỤC TIÊU VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Mục tiêu đối với môi trường

Với tầm nhìn hướng đến tương lai xanh, VINASUN CORP đã và đang triển khai nhiều giải pháp thiết thực. Chính sách sử dụng năng lượng hiệu quả giúp giảm thiểu tác động đến môi trường, trong khi dự án xe Taxi Hybrid mang đến những lợi ích vượt trội về tiết kiệm nhiên liệu và giảm khí thải.



ĐỘI NGŨ TÀI XẾ

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm chung của mỗi người. Chúng tôi không chỉ thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng mà còn xử lý nghiêm các hành vi xả rác bừa bãi. Việc này không chỉ giúp chúng tôi xây dựng hình ảnh đẹp trong mắt khách hàng mà còn góp phần vào nỗ lực chung bảo vệ môi trường sống.



KHOẢNG VĂN PHÒNG

VINASUN CORP thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng một cách nghiêm ngặt, từ việc tắt thiết bị khi không sử dụng đến việc áp dụng các hình thức kỷ luật đối với hành vi vi phạm. Điều này không chỉ giúp chúng tôi giảm chi phí hoạt động mà còn góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong toàn công ty.



XE VINASUN TAXI

Năm 2025 VINASUN CORP tiếp tục thực hiện chiến lược trọng tâm là thay mới đội xe sang dòng Hybrid. Việc chuyển đổi sang phương tiện thân thiện với môi trường không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí nhiên liệu và giảm thiểu khí thải, mà còn nâng tầm trải nghiệm dịch vụ cho khách hàng. Đây là minh chứng rõ nét cho cam kết phát triển bền vững của VINASUN CORP, góp phần kiến tạo hệ sinh thái giao thông xanh và văn minh cho cộng đồng.

Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Với mục tiêu phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG, VINASUN CORP cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội. Chúng tôi sẽ hiện thực hóa cam kết này thông qua các mục tiêu cụ thể, bao gồm:

- VINASUN CORP triển khai một loạt các biện pháp nhằm nâng cao ý thức an toàn giao thông cho đội ngũ tài xế. Chúng tôi thường xuyên tổ chức các buổi huấn luyện, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng lái xe an toàn, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an để đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông. Ngoài ra, chúng tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về văn hóa giao thông.
- Công ty theo đuổi chính sách phát triển bền vững, trong đó mục tiêu hàng đầu là đảm bảo sự cân bằng và hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Chúng tôi cam kết mang đến cho khách hàng dịch vụ vận chuyển chất lượng cao, đồng thời không ngừng nỗ lực để giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và đóng góp vào sự phát triển bền vững của cộng đồng.
- VINASUN CORP đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng thông qua việc nộp thuế đầy đủ, thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác và tham gia vào các chương trình xã hội có ý nghĩa.
- VINASUN CORP luôn đặt khách hàng và nhân viên làm trung tâm trong mọi hoạt động. Chúng tôi tin rằng, sự hài lòng của khách hàng và sự gắn bó của nhân viên là chìa khóa then chốt cho sự phát triển bền vững. Chính vì vậy, chúng tôi đặc biệt chú trọng đến việc lắng nghe và tiếp thu ý kiến từ cả hai phía, coi đó là nguồn động lực để không ngừng cải thiện và hoàn thiện dịch vụ.
- VINASUN CORP đã và đang nỗ lực nâng cao trải nghiệm khách hàng bằng cách đầu tư vào công nghệ. Công ty đã phát triển một ứng dụng di động thông minh cho phép khách hàng đặt xe một cách nhanh chóng và tiện lợi, cho phép khách hàng theo dõi vị trí của xe trên bản đồ theo thời gian thực, ước tính được giá cước của chuyến đi trước khi đặt xe, khách hàng có thể đánh giá và gửi phản hồi về chất lượng dịch vụ của VINASUN CORP.
- VINASUN CORP luôn đặt sự hài lòng của khách hàng lên hàng đầu. Hãng đặc biệt chú trọng đến việc tiếp nhận và xử lý các phản hồi từ khách hàng, đặc biệt là những phản ánh về thái độ và hành vi của đội ngũ tài xế.
- VINASUN CORP luôn coi trọng đội ngũ cán bộ và công nhân viên là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chính vì vậy, VINASUN CORP không ngừng đầu tư vào việc xây dựng và cải thiện các chính sách phúc lợi, nhằm đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đồng thời tạo động lực để họ cống hiến và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, bức tranh kinh tế toàn cầu phải chịu sự chi phối bởi các biến động địa chính trị phức tạp và chính sách thuế quan của Mỹ áp dụng lên các nước xuất khẩu khiến cho tăng trưởng chậm lại với mức tăng khoảng 3,2% so với 3,3% vào năm 2024 theo dự báo của IMF. Dù vậy, Việt Nam vẫn khẳng định vị thế là điểm sáng tăng trưởng trong khu vực với mức tăng GDP ấn tượng, đạt mục tiêu mà Chính Phủ đề ra 8,02% theo Tổng cục Thống kê, đi kèm với lạm phát được kiểm soát tốt và dòng vốn FDI thực hiện duy trì đà tăng trưởng. Tuy nhiên tiêu dùng trong nước vẫn chưa có sự hồi phục mạnh mẽ so với con số tăng trưởng kinh tế đạt được, cho thấy xu hướng chi tiêu của người dân ngày càng trở nên thận trọng hơn.

Nắm bắt cơ hội từ đà tăng trưởng chung, VINASUN CORP đã kiện toàn hệ sinh thái dịch vụ với các giải pháp thanh toán linh hoạt và hiện đại. Chúng tôi kiên định với chính sách giá cước minh bạch, ổn định nhằm mang lại trải nghiệm an tâm tuyệt đối cho khách hàng. Đặc biệt, chiến lược mở rộng đội xe Hybrid đóng vai trò then chốt trong việc tái cơ cấu chi phí. Bước đi này giúp Vinasun giảm thiểu sự phụ thuộc vào biến động giá nhiên liệu xăng dầu, từ đó tối ưu hóa biên lợi nhuận và đảm bảo nền tảng tài chính vững chắc trong dài hạn.

RỦI RO CẠNH TRANH

Thị trường vận tải hành khách năm 2025 tiếp tục chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt giữa taxi truyền thống và các nền tảng gọi xe công nghệ, với áp lực không ngừng về giá cước và công nghệ. Bên cạnh đó việc các nguồn vốn lớn liên tục được bổ sung từ đối thủ cạnh tranh sẽ tạo áp lực cho Công ty phải gia tăng vốn để bắt kịp nhịp độ tăng tốc phát triển trong ngành.

Trước bối cảnh đó, VINASUN CORP đã có cho mình hướng đi riêng và thực hiện chiến lược cạnh tranh “kiềng ba chân”: Công nghệ - Phương tiện - Con người. Về công nghệ, App VINASUN đã được nâng cấp toàn diện, mang lại trải nghiệm đặt xe nhanh chóng, minh bạch và tiện lợi không thua kém các ứng dụng quốc tế, bao gồm giá cước ổn định trong mọi trường hợp cùng tính năng “chốt giá” giúp khách hàng an tâm tuyệt đối về chi phí. Tuy nhiên, lợi thế cạnh tranh cốt lõi giúp công ty đứng vững và mở rộng thị phần chính là chất lượng dịch vụ khác biệt. Đội xe Hybrid thế hệ mới giúp tối ưu chi phí vận hành, từ đó ổn định giá cước cạnh tranh. Quan trọng hơn, chúng tôi duy trì đội ngũ lái xe chính thức được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp – yếu tố đảm bảo sự an toàn và tin cậy mà mô hình kinh tế chia sẻ khó có được. Bên cạnh đó, khả năng phục vụ đa kênh (đặt qua App, gọi tổng đài không cần smartphone, vẫy xe trực tiếp) cùng mạng lưới phủ rộng 24/7 giúp VINASUN CORP tiếp cận trọn vẹn mọi phân khúc khách hàng, đảm bảo sự tăng trưởng bền vững ngay cả trong giai đoạn cạnh tranh gay gắt nhất.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là doanh nghiệp vận tải hàng đầu trong lĩnh vực taxi truyền thống, VINASUN CORP luôn xác định việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững. Năm 2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong hành lang pháp lý của ngành vận tải, đặc biệt là các yêu cầu nghiêm ngặt từ Nghị định 168/2024/NĐ-CP về chuẩn hóa phương tiện và chế độ bảo hiểm. Đáng chú ý, sự ra đời của Chỉ thị 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình hạn chế, tiến tới ngưng hoạt động xe máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch tại nội đô Hà Nội từ năm 2026. Định hướng tiếp đến là xe ô tô vào 2028 và có thể mở rộng sang các khu đô thị phía Nam đã đặt ra thách thức lớn về chuyển đổi mô hình hoạt động trong ngành.

Nhận diện sớm xu hướng “xanh hóa” giao thông và chính sách kiểm soát khí thải ngày càng chặt chẽ của Nhà nước, VINASUN CORP không thụ động chờ đợi mà đã triển khai chiến lược chuyển đổi từ sớm. Công ty đã và đang quyết liệt tái cấu trúc đội xe, thay thế xe xăng cũ bằng dòng xe Hybrid và xe năng lượng mới, đảm bảo đáp ứng vượt tiến độ các tiêu chuẩn môi trường. Song song đó, quy trình đào tạo nhân sự và vận hành cũng được điều chỉnh để tương thích tuyệt đối với các quy định mới, giúp Công ty không chỉ giảm thiểu các rủi ro pháp lý về hoạt động tại các đô thị lớn mà còn tạo đà bứt phá, biến thách thức từ chính sách thành lợi thế của những người tiên phong.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Ngành vận tải đang đứng trước áp lực lớn từ biến đổi khí hậu và các cam kết quốc tế về giảm phát thải ròng (Net Zero). Các quy định về hạn ngạch khí thải CO₂ ngày càng thắt chặt buộc các doanh nghiệp phải đổi mới với bài toán chi phí chuyển đổi công nghệ.

Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, VINASUN CORP xem đây là cơ hội để “xanh hóa” thương hiệu. Việc đẩy mạnh đầu tư vào đội xe Hybrid không chỉ là giải pháp kỹ thuật để tiết kiệm nhiên liệu và giảm phát thải, mà còn là cam kết trách nhiệm xã hội của Công ty. Chiến lược giúp VINASUN CORP chủ động thích ứng với các tiêu chuẩn môi trường khắt khe, đồng thời xây dựng hình ảnh thương hiệu thân thiện, văn minh trong mắt cộng đồng và đối tác.

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Năm 2025 cũng ghi nhận những diễn biến khó lường từ thiên tai, bão lũ và các bất ổn địa chính trị toàn cầu không những có thể gây thiệt hại về người và tài sản mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Để ứng phó với các rủi ro hệ thống này, VINASUN CORP đã xây dựng các kịch bản kinh doanh linh hoạt. Chúng tôi không chỉ trang bị đầy đủ các sản phẩm bảo hiểm cho đội xe, mà còn thiết lập các quỹ dự phòng và quy trình an toàn nghiêm ngặt nhằm bảo vệ tối đa tài sản và con người. Sự chủ động trong công tác dự báo và quản trị rủi ro giúp Công ty duy trì hoạt động thông suốt và ổn định ngay cả trong những tình huống bất ngờ nhất.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh	22
Tổ chức và nhân sự	25
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	37
Tình hình tài chính	39
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	42
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	44



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	% Tăng/giảm năm 2025 so với 2024
Doanh thu thuần	1.002.138	882.663	-11,92%
Giá vốn hàng bán	815.713	688.117	-15,64%
Lợi nhuận gộp	186.424	194.545	4,36%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	17.693	22.267	25,85%
Lợi nhuận khác	67.976	26.442	-61,10%
Lợi nhuận trước thuế	85.669	48.709	-43,14%
Lợi nhuận sau thuế	84.071	39.153	-53,43%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	1.229	565	-54,03%

Doanh thu thuần 2025
883 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế 2025
49 tỷ đồng

Trong năm 2025, Vinasun tiếp tục thực hiện các chiến lược cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động, đặc biệt là việc nâng cấp Vinasun App và hệ thống Tổng đài, nhằm tối ưu hóa các dịch vụ và tăng cường sự kết nối với khách hàng. Công ty đã chủ động áp dụng các giải pháp sáng tạo để khuyến khích khách hàng sử dụng Vinasun App, đồng thời tiếp tục đầu tư vào các dòng xe Hybrid, điều chỉnh giá cước linh hoạt, giúp nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả vận hành.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 cho thấy Vinasun hoạt động trong bối cảnh ngành taxi tiếp tục phải đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn và nhu cầu thị trường phục hồi chậm, theo đó Doanh thu thuần năm 2025 đạt 882,66 tỷ đồng, giảm 11,92% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 39,15 tỷ đồng phản ánh sự nỗ lực không ngừng của Công ty trong việc duy trì và phát triển thị trường trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt.

CHI PHÍ

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024		Năm 2025		%Tăng/giảm năm 2025 so với 2024
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	
Giá vốn hàng bán	815.713	81,40%	688.117	77,96%	-15,64%
Chi phí tài chính	25.640	2,56%	33.111	3,75%	29,14%
Chi phí bán hàng	74.934	7,48%	70.606	8,00%	-5,78%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.879	8,27%	79.790	9,04%	-3,73%
Chi phí khác	4.377	0,44%	2.583	0,29%	-40,99%
Tổng chi phí	1.003.543	100,14%	874.207	99,04%	-12,89%
Doanh thu thuần	1.002.138		882.663		-11,92%

Tổng chi phí 2025
874 tỷ đồng

%Tăng/giảm 2025 so với 2024
- 12,89 %

Trong năm 2025, VINASUN CORP đã có những cải thiện tích cực trong cơ cấu chi phí hoạt động, phản ánh rõ nét chiến lược tiết giảm chi phí và tối ưu hóa hoạt động của Công ty trong bối cảnh kinh doanh khó khăn. Việc triển khai đội xe taxi Hybrid đã giúp công ty tiết kiệm chi phí vận hành, qua đó cải thiện hiệu quả chi phí giá vốn. Giá vốn hàng bán năm 2025 đạt 688,12 tỷ đồng, giảm 15,64% so với năm trước, và tỉ trọng giá vốn trên doanh thu đã giảm từ 81,40% xuống còn 77,96%.

Ngoài việc giảm chi phí giá vốn, công ty cũng đã thành công trong việc tối ưu hóa các khoản chi phí khác. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí khác đều ghi nhận sự giảm nhẹ so với năm 2024, chủ yếu nhờ vào việc cải thiện bộ máy vận hành và tiết kiệm chi phí hành chính, giúp công ty thích ứng với tình hình cạnh tranh khốc liệt và nhu cầu phục hồi chậm của thị trường.

Mặc dù chi phí tài chính có sự tăng nhẹ từ 25,640 tỷ đồng lên 33,111 tỷ đồng, chiếm 3,75% tỉ trọng doanh thu, điều này phản ánh khoản đầu tư vào xe Hybrid để hoàn thiện đội xe, nhằm đẩy nhanh tiến độ mục tiêu chiến lược dài hạn.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025	TH 2025/KH 2025
Doanh thu thuần	882.66	976.94	90,36%
Lợi nhuận trước thuế	48.71	66.29	73,50%

Trong năm 2025, VINASUN CORP ghi nhận tổng doanh thu đạt 882,66 tỷ đồng đạt 90,35% so với kế hoạch đề ra từ đó khiến lợi nhuận trước thuế bị điều chỉnh so với kỳ vọng đạt 48,71 tỷ đồng. Nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh này chủ yếu đến từ việc thị trường cạnh tranh vẫn còn diễn ra gay gắt, thêm vào đó sự xuất hiện của các phương tiện giao thông công cộng hiện đại cũng gây áp lực một phần lên tình hình kinh doanh của doanh nghiệp khiến cho Công ty phải linh hoạt điều chỉnh các chiến lược phù hợp với bối cảnh chung của thị trường.


GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I Hội đồng quản trị				
1	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	3.158	0,00
2	Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT kiêm TGD	3.390.020	5,00
3	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD, Thư ký	6.318	0,01
4	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	15.794	0,02
5	Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên HĐQT	9.244.970	13,62
6	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
7	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10.660	0,02
8	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	55.000	0,08
9	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	-	-
II Ban Kiểm soát				
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	31	0,00
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	34.052	0,05
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Thành viên BKS	-	-
III Ban Điều hành				
1	Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT kiêm TGD	3.390.020	5,00
2	Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
3	Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	0	0
4	Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
5	Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	3.883	0,01
6	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	15.794	0,02
7	Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	7	0,00
8	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	6.318	0,01
9	Ông Đặng Hoàng Sang	Kế toán trưởng	6.318	0,01

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Tạ Long Hỷ
Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	1951
Trình độ chuyên môn	Cao học Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch Hiệp hội Taxi TP.HCM Phó Chủ tịch Hiệp Hội Vận tải Ô tô Việt Nam (Vata)
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.158 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL



Ông Trương Đình Quý
Thành viên HĐQT

Năm sinh	1959
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Khoa học - Quản lý Giáo dục Cử nhân Luật; Cử nhân Kinh tế Chính trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Chủ tịch Hiệp Hội Doanh Nghiệp TP. HCM
Số lượng cổ phần nắm giữ	6.318 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL



Ông Đặng Thành Duy
Thành viên HĐQT kiêm TGĐ

Năm sinh	1984
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Thạc sĩ Kinh tế chính trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Chợ Lớn
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.390.020 cổ phiếu, chiếm 5,00% VDL



Ông Đặng Tiến Sỹ
Thành viên HĐQT

Năm sinh	1992
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kiểm toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Trưởng Phòng Chiến lược và Đầu tư Công ty TNHH Tư vấn Kim Ngưu
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL



Ông Trần Anh Minh
Thành viên HĐQT

Năm sinh	1965
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL



Ông Lê Hải Đoàn
Thành viên HĐQT

Năm sinh	1978
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Công nghệ thông tin
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần tập đoàn HIPT Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 9 Giám đốc Công ty cổ phần VBP Thành viên HĐQT Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn VBP Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn VBP Thành viên HĐQT Công ty Luật TNHH VBP Giám đốc Công ty TNHH Thuế Meinan Việt Nam Giám đốc Công ty cổ phần 3T-Smartkey
Số lượng cổ phần nắm giữ	9.244.970 cổ phiếu, chiếm 13,62% VDL

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Hồ Kim Trường
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	1949
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Chính trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức
Số lượng cổ phần nắm giữ	55.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% VDL



Ông Đặng Công Luận
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	1953
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	10.660 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL



Ông Nguyễn Đình Thanh
Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	1976
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Phó Giám đốc Công ty Pjico Bảo hiểm Bến Thành
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL

BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Tạ Long Hỷ - Thành viên HĐQT
 Ông Trần Anh Minh - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
 Ông Trương Đình Quý - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
 Ông Đặng Thành Duy - Thành viên HĐQT kiêm TGD
 Vui lòng xem tại thông tin giới thiệu Hội đồng quản trị.



Bà Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1969
Trình độ chuyên môn	Tài chính – Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch Tân Ánh Dương Á Châu
Số lượng cổ phần nắm giữ	15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL



Ông Nguyễn Văn Mác
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1975
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL



Ông Huỳnh Văn Sĩ
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1957
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Vận tải
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL

BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Đặng Phước Hoàng Mai
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1974
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế Ngoại thương Thạc sĩ Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.883 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL



Ông Nguyễn Bảo Toàn
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	1976
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ Thạc sĩ QTKD
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	7 cổ phiếu, chiếm 0% VDL



Ông Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng

Năm sinh	1971
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	6.318 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL

BAN KIỂM SOÁT



Bà Trần Thị Thu Hiền
Trưởng Ban Kiểm Soát

Năm sinh	1980
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính - Kế toán Chứng chỉ Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	31 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL



Bà Mai Thị Kim Hoàng
Thành viên Ban Kiểm Soát

Năm sinh	1963
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Kế toán Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc CTCP Du lịch Mê Kông
Số lượng cổ phần nắm giữ	34.052 cổ phiếu, chiếm 0,05% VDL



Bà Nguyễn Thị Mai Phượng
Thành viên Ban Kiểm Soát

Năm sinh	1991
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Chuyên viên Phòng Nhân sự Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - Satra
Số lượng cổ phần nắm giữ	0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách thay đổi thành viên HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
			1	Ông Lê Hải Đoàn
2	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT		24/04/2025

Danh sách thay đổi thành viên BAN ĐIỀU HÀNH

Không có.

Danh sách thay đổi thành viên BAN KIỂM SOÁT

Không có.



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
A	Theo trình độ lao động	1.549	100%	1.407	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	145	9,4%	139	9,9%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	182	11,7%	172	12,2%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	586	37,8%	518	36,8%
4	Lao động phổ thông	636	41,1%	578	41,1%
B	Theo thời hạn HĐLĐ	1.549	100%	1.407	100%
1	Thử việc	60	3,9%	32	2,3%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	535	34,5%	655	46,6%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	954	61,6%	720	51,2%
C	Theo giới tính	1.549	100%	1.407	100%
1	Nam	1.286	83,0%	1.143	81,2%
2	Nữ	263	17,0%	264	18,8%
Tổng cộng		1.549	100%	1.407	100%

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Môi trường làm việc

Tại VINASUN CORP, môi trường làm việc tích cực không chỉ là nơi người lao động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà còn là không gian khuyến khích sáng tạo, học hỏi và phát triển năng lực cá nhân. Nhận thức rõ tầm quan trọng của yếu tố con người, Công ty luôn tôn trọng sự đa dạng trong quan điểm, khuyến khích đóng góp ý kiến và không ngừng cải thiện điều kiện làm việc. Trên cơ sở đó, Công ty hướng tới xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng và thân thiện, nơi mỗi thành viên không chỉ gắn bó với công việc mà còn cảm nhận được vai trò, giá trị và sự đồng hành lâu dài cùng sự phát triển của Công ty.

Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được Công ty xác định là một trong những trụ cột chiến lược nhằm phát huy tối đa tiềm năng của đội ngũ. Bên cạnh các tiêu chuẩn chuyên môn riêng cho từng vị trí công việc, Công ty xây dựng và triển khai bộ năng lực cốt lõi áp dụng thống nhất cho toàn thể người lao động, bao gồm năng lực chuyên môn vững vàng, tư duy cầu tiến và ý thức kỷ luật cao. Song song đó, thông qua cơ chế điều phối và bố trí nhân sự linh hoạt, VINASUN CORP từng bước tối ưu hóa nguồn lực nội bộ, hình thành đội ngũ nhân sự tinh gọn, có khả năng thích ứng cao và sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.

Chính sách tuyển dụng

Đối với VINASUN CORP, việc tuyển dụng nhân sự không chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu vận hành hiện tại mà còn hướng tới xây dựng lực lượng kế thừa, phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững trong trung và dài hạn. Tuyển dụng được xác định là hoạt động nền tảng nhằm bảo đảm nguồn nhân lực phù hợp cho việc triển khai các mục tiêu và kế hoạch kinh doanh của công ty. Người lao động được bố trí công việc tương xứng với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực cá nhân, đồng thời được tạo điều kiện để ổn định việc làm và phát triển lâu dài. Chính sách tuyển dụng của công ty tập trung thu hút những ứng viên có năng lực, phẩm chất phù hợp và đáp ứng các tiêu chuẩn chuyên môn của từng vị trí. Toàn bộ quá trình tuyển dụng được thực hiện trên cơ sở định biên lao động đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và tuân thủ quy trình tuyển dụng thống nhất của công ty, nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và chất lượng trong công tác lựa chọn nhân sự.



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách tiền lương được công ty xác định là một trong những công cụ quan trọng nhằm tạo động lực làm việc, ổn định nguồn nhân lực, đồng thời thu hút và giữ chân người lao động có năng lực. Hệ thống tiền lương, tiền thưởng của VINASUN CORP được xây dựng và triển khai trên cơ sở các nguyên tắc Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh, phù hợp với mặt bằng chung của thị trường lao động. Công tác tiền lương được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật lao động hiện hành, tuân thủ đầy đủ quy chế tiền lương và các cam kết với người lao động. Thu nhập của người lao động được chi trả minh bạch, căn cứ vào trình độ chuyên môn, năng lực, mức độ trách nhiệm, năng suất lao động và chất lượng công việc. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ bổ sung dành riêng cho đội ngũ lái xe.

Năm 2025 VINASUN CORP vẫn giữ các gói ưu đãi và trợ cấp trong chính sách nhân sự tập trung vào việc thu hút và giữ chân đội ngũ tài xế. Theo đó, công ty triển khai các chương trình hỗ trợ tài chính thiết thực, bao gồm mức ký quỹ ban đầu ở mức thấp, tối thiểu 1,5 triệu đồng, cùng khoản thưởng 2 triệu đồng dành cho tài xế mới gia nhập hệ thống. Bên cạnh các chính sách hỗ trợ ban đầu, VINASUN CORP tiếp tục duy trì và hoàn thiện cơ chế chia sẻ doanh thu theo hướng linh hoạt và cạnh tranh. Công ty áp dụng tỷ lệ phân chia doanh thu ưu đãi, khuyến khích tài xế đạt và vượt định mức khai thác. Cụ thể, tài xế được hưởng lên đến 90% doanh thu khi vượt định mức và công ty chỉ giữ phần còn lại để chi trả những chi phí liên quan.

Thu nhập bình quân qua các năm



THU NHẬP BÌNH QUÂN NĂM 2025

13,18 triệu đồng/người/tháng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	13,22	12,90	13,18

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN



Tổng số xe kinh doanh cuối năm

2.178 chiếc

(trong đó có 11 xe hoạt động theo mô hình hợp tác kinh doanh)

Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2024	Đầu tư trong năm 2025	Thanh lý và bán trả chậm trong năm 2025	Số xe sở hữu đến 31/12/2025
4 chỗ (Vios - Camry - Yaris Cross Hybrid - Corolla Altis Hybrid)	935	145	211	869
7 chỗ (Innova E - Fortuner - Innova Cross Hybrid)	1.483	185	370	1.298
Tổng cộng	2.418	330	581	2.167
Trong đó:				
- Công ty Mẹ	2.269	300	518	2.051
- Công ty con	149	30	63	116



CÔNG TY CON

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
1	Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam	Số 277, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	99%

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	%Tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	79	65	-17,51%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(0,5)	(2,0)	-
3	Lợi nhuận trước thuế	2,0	3,4	73,14%
4	Lợi nhuận sau thuế	2,0	3,4	73,14%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.855.204	1.773.641	-4,40%
2	Doanh thu thuần	1.002.138	882.663	-11,92%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	14.722	11.229	-23,73%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.693	22.267	25,85%
5	Lợi nhuận khác	67.976	26.442	-61,10%
6	Lợi nhuận trước thuế	85.670	48.709	-43,14%
7	Lợi nhuận sau thuế	84.072	39.153	-53,43%



LỢI NHUẬN SAU THUẾ 2025

39.153 triệu đồng

Trong năm 2025, Vinasun đối mặt với nhiều khó khăn từ thị trường, làm giảm đáng kể quy mô doanh thu và lợi nhuận. Tổng tài sản cuối năm đạt 1.773,64 tỷ đồng, giảm 4,40% so với năm 2024, chủ yếu do các khoản khấu hao lớn từ việc đầu tư và thuê tài sản mới (xe Hybrid) nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả vận hành.

Doanh thu thuần đạt 882,66 tỷ đồng, giảm 11,92% so với năm trước, phản ánh sự suy giảm chung của ngành và áp lực cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 25,85%, đạt 22,27 tỷ đồng, cho thấy công ty đã đạt được những cải thiện tích cực trong việc kiểm soát chi phí và tối ưu hóa quy trình vận hành. Điều này cho thấy Vinasun đã tập trung vào việc duy trì và cải thiện hiệu quả cốt lõi, dù doanh thu thu hẹp.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,52	1,23
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,48	1,20
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	38,03	36,85
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	61,38	58,34
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	91,62	74,59
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,57	0,49
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	8,39	4,43
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,26	3,45
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,79	2,16
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	1,77	2,52

(*) Các chỉ số này được tính trên số dư cuối năm – không tính theo bình quân.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN 2025



Hệ số thanh toán ngắn hạn & nhanh

1,23 & 1,20 lần

Trong năm 2025, các chỉ số thanh toán của Công ty giảm so với năm 2024, Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 1,23 lần và 1,20 lần. Mặc dù thấp hơn so với năm trước, các chỉ số này vẫn duy trì trên mức an toàn, cho thấy khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính ngắn hạn của Công ty vẫn đảm bảo. Công ty tiếp tục quản lý dòng tiền và vốn lưu động để duy trì ổn định tài chính và hỗ trợ hoạt động kinh doanh hiệu quả.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN 2025



Hệ số Nợ / Tổng tài sản & Nợ / Vốn chủ sở hữu

36,85 & 58,34%

Công ty định hướng thận trọng hơn vào việc sử dụng đòn bẩy tài chính trong năm 2025 với hệ số nợ trên tổng tài sản và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu lần lượt giảm xuống 36,85% và 58,34%. Việc giảm dần tỷ trọng nợ nhờ vào nỗ lực của Công ty trong việc kiểm soát rủi ro tài chính, củng cố nền tảng vốn và nâng cao mức độ an toàn trong cơ cấu nguồn vốn, tạo dư địa linh hoạt cho các quyết định đầu tư và vận hành trong thời gian tới.

CHỈ TIÊU NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG 2025



Vòng quay tổng tài sản

0,49 lần

Công ty đã chủ động hoàn thiện quá trình chuyển đổi sang xe taxi Hybrid để thích ứng với môi trường cạnh tranh khốc liệt, trong khi hệ thống vận hành mới vẫn cần thời gian để ổn định. Trong giai đoạn chuyển tiếp này, hiệu quả sử dụng tài sản ghi nhận sự giảm nhẹ, với vòng quay hàng tồn kho đạt 74,59 vòng và vòng quay tổng tài sản đạt 0,49 vòng. Hiện tại, công ty đang điều chỉnh quy mô hoạt động và tối ưu hóa vận hành đội xe Hybrid, tạo tiền đề vững chắc cho việc nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trong thời gian tới.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI 2025



Hệ số ROE và ROA

3,45 & 2,16%

Khả năng sinh lời trong năm 2025 bị ảnh hưởng với các chỉ tiêu lợi nhuận giảm so với năm trước, phản ánh tác động của môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần, ROE và ROA giảm nhẹ lần lượt đạt 4,34%, 3,45% và 2,16%.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành

67.859.192 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

67.859.192 cổ phiếu

Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

Loại cổ phiếu

CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.347	66.101.639	97,41%
1	Cá nhân	1.344	49.822.219	73,42%
2	Tổ chức	13	16.279.420	23,99%
II	Cổ đông nước ngoài	82	1.757.553	2,59%
1	Cá nhân	59	285.009	0,42%
2	Tổ chức	23	1.472.544	2,17%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		1.429	67.859.192	100%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

STT	Lần đăng ký	Số lượng	Giá trị (VND)	Số GCNĐKCK	Ngày cấp
1	Cấp lần đầu	17.000.000	170.000.000.000	34/2008/GCNCP-CNVSD	13/03/2008
2	Điều chỉnh lần 1	3.000.000	30.000.000.000	94/2009/GCNCP-CNVSD	23/10/2009
3	Điều chỉnh lần 2	9.999.997	99.999.970.000	94/2009/GCNCP-CNVSD	01/07/2010
4	Điều chỉnh lần 3	10.499.821	104.998.210.000	97/2010/GCNCP/VSD-2	10/07/2013
5	Điều chỉnh lần 4	3.000.000	30.000.000.000	97/2010/GCNCP/VSD-4	18/12/2013
6	Điều chỉnh lần 5	13.049.698	130.496.980.000	97/2010/GCNCP/VSD-5	01/07/2014
7	Điều chỉnh lần 6	11.309.676	113.096.760.000	97/2010/GCNCP/VSD-6	10/07/2015
Tổng cộng		67.859.192	678.591.920.000		

- **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.
- **Các chứng khoán khác:** Không có.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

66

Tại VINASUN CORP, chúng tôi xác định phát triển bền vững không chỉ là xu thế tất yếu mà còn là nền tảng cốt lõi cho sự thịnh vượng dài hạn của quốc gia. Với tôn chỉ đó, chúng tôi luôn nỗ lực duy trì sự hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và trách nhiệm xã hội và bảo tồn môi trường. Chiến lược của chúng tôi được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu và hưởng ứng mạnh mẽ các định hướng của Đảng và Nhà nước, chung tay hiện thực hóa cam kết vì một Việt Nam phát triển vững mạnh.

99

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

VINASUN CORP triển khai các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính (GHG):

- Hiện nay VINASUN CORP đang hoàn thiện việc thay mới đội xe bằng xe Hybrid cho mình với mục tiêu không chỉ nâng cấp dịch vụ mang lại cho khách hàng mà còn giúp giảm lượng phát thải khí nhà kính đáng kể
- Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về bảo vệ môi trường và giảm phát thải khí nhà kính cho toàn thể cán bộ nhân viên, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong Công ty.
- Khuyến khích các nhân viên và đối tác tham gia vào các sáng kiến bảo vệ môi trường, như giảm sử dụng giấy, tiết kiệm năng lượng và tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.
- Tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, quyên góp giúp cải thiện môi trường ngày càng xanh, sạch, đẹp hơn.



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Kiên định với mục tiêu 'Tăng trưởng xanh', VINASUN CORP không ngừng nỗ lực giải quyết bài toán năng lượng nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường. Chúng tôi biến thách thức thành động lực đổi mới thông qua chuỗi hành động thiết thực:

- Tiên phong chuyển đổi năng lượng: Triển khai dòng xe Hybrid thân thiện với môi trường, từng bước loại bỏ phương tiện hiệu suất thấp.
- Xây dựng văn hóa lái xe xanh: Đào tạo đội ngũ tài xế về kỹ năng vận hành tiết kiệm, kết hợp quản lý nhiên liệu minh bạch và hiệu quả.
- Công nghệ vì môi trường: Tận dụng sức mạnh của phần mềm điều hành thông minh để vẽ nên những lộ trình tối ưu nhất, giảm lãng phí nhiên liệu và khí thải ra môi trường.



Năng lượng tiêu thụ trực tiếp

761.379 kWh



TIÊU THỤ NƯỚC

Để tiết kiệm nước một cách hiệu quả, VINASUN CORP đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, từ việc ban hành các quy định, chính sách đến việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật và nâng cao ý thức của nhân viên. Khối văn phòng, nơi tiêu thụ lượng nước lớn nhất, được đặc biệt quan tâm và là trọng tâm của các hoạt động tiết kiệm nước.

- Để đảm bảo không có sự lãng phí nước và phát hiện kịp thời các sự cố, VINASUN CORP tiến hành kiểm tra rò rỉ nước định kỳ đối với các thiết bị trong văn phòng.
- VINASUN CORP không ngừng tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về ý thức tiết kiệm nước cho toàn bộ nhân viên, xem đây là một nhiệm vụ thường xuyên và liên tục.
- Các biện pháp xử lý được áp dụng không chỉ nhằm mục đích rắn đề mà còn để giáo dục, nâng cao ý thức tiết kiệm nước cho toàn bộ nhân viên.
- VINASUN CORP thực hiện giám sát chặt chẽ tình hình sử dụng nước hàng tháng và báo cáo ngay lập tức cho ban quản trị nếu phát hiện bất kỳ dấu hiệu bất thường nào.



Lượng nước sử dụng trong năm 2025

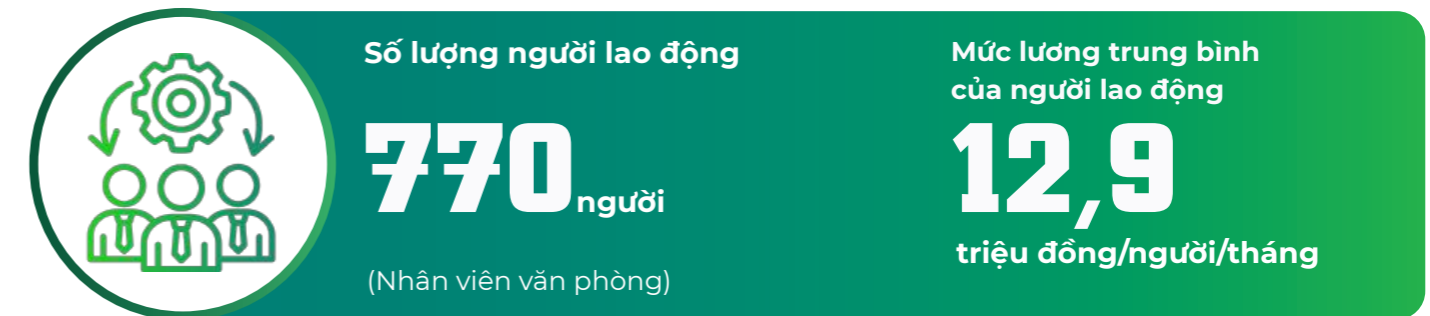
6.104_{m³}



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Nhờ tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường và thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới, VINASUN CORP đã đạt được kết quả đáng ghi nhận trong năm 2024: không vi phạm bất kỳ quy định nào và không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của công ty trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG



Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tại VINASUN CORP, quyền lợi của người lao động luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, nghỉ phép, nghỉ thai sản và các quyền lợi, phúc lợi khác để đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi chính đáng của mình.
- Công ty không chỉ đánh giá nhân viên thường xuyên mà còn đặc biệt quan tâm đến việc khích lệ tinh thần làm việc của họ. Điều này được thể hiện qua các hoạt động khen thưởng đa dạng, từ những chuyến du lịch nghỉ dưỡng đến những phần thưởng tiền mặt giá trị, giúp nhân viên cảm thấy được ghi nhận và trân trọng. Bên cạnh đó, công ty còn thường xuyên tổ chức các buổi kiểm tra sức khỏe định kỳ, các sự kiện văn hóa và thể thao để tạo điều kiện cho nhân viên giao lưu, gắn kết và phát triển một cách toàn diện.
- Với mục tiêu đảm bảo an toàn cho tất cả nhân viên, công ty tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về an toàn lao động, trang bị cho họ những kiến thức và kỹ năng cần thiết để phòng tránh tai nạn và xử lý hiệu quả các tình huống khẩn cấp.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh hoạt động kinh doanh bền vững, VINASUN CORP còn tích cực triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội, góp phần lan tỏa tình yêu thương và vun đắp những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Công ty cam kết luôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, tuân thủ mọi quy định trong kinh doanh, đồng thời tích cực tham gia phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm, phối hợp với Công an và các cơ quan quản lý trong việc theo dõi, cung cấp thông tin về tội phạm. Đại diện lái xe VINASUN CORP cũng cam kết thực hiện tốt nghĩa vụ đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn cả nước.

VINASUN CORP THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ĐI BỘ QUẬN 5



Sáng ngày 18/05/2025, tại Công viên Văn Lang, Phường 9, Quận 5, hơn 50 cán bộ và nhân viên của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (Vinasun) đã có mặt từ sớm để hòa mình vào không khí sôi động của chương trình đi bộ “Cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp Quận 5 – Đoàn kết, phát triển” do Ủy ban nhân dân Quận 5 tổ chức. Việc Vinasun tham gia sự kiện này là minh chứng rõ ràng cho vai trò và trách nhiệm cộng đồng của doanh nghiệp. Không đơn thuần là đơn vị vận tải hàng đầu, Vinasun luôn thể hiện tinh thần chủ động trong các hoạt động xã hội – cộng đồng – môi trường. Đây là dịp quý báu để chúng tôi vừa nâng cao tinh thần đoàn kết nội bộ, vừa góp phần lan tỏa hình ảnh thân thiện, gắn gũi của Vinasun đến với cộng đồng”, đại diện Vinasun chia sẻ.



ĐỒNG HÀNH XÂY DỰNG CÙNG CÔNG TRÌNH “CHUNG CƯ XANH” QUẬN 5



Hưởng ứng Tháng Thanh niên Quận 5 năm 2025 với chủ đề "Tuổi trẻ Quận 5 tự hào, vững tin theo Đảng", Đoàn Thanh niên Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (Vinasun) vinh dự tham gia và đồng hành cùng công trình "Chung cư xanh AST".

Với sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng ủy và Ban Tổng Giám đốc, vào lúc 08h30 ngày 01/3/2025, đại diện BCH Đoàn Thanh niên Vinasun đã có mặt tại “Ngày hội Chung cư Xanh” tổ chức tại chung cư 261 Hồng Bàng, phường 11, Quận 5. Tại sự kiện, Đoàn đã trao tặng công trình xây dựng trị giá 5.000.000 đồng, góp phần xây dựng Quận 5 ngày càng “hiện đại – văn minh – nghĩa tình”.

HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO “TOÀN DÂN RÈN LUYỆN THÂN THỂ”



Sáng ngày 08/11/2025, Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (Vinasun Taxi) vinh dự tham gia Lễ Khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao Phường Chợ Lớn – Quận 5 lần thứ X, cùng đồng bào cán bộ, công chức, đoàn viên và người dân địa phương.

Với tinh thần “Khỏe để xây dựng và phát triển đất nước”, đội hình Vinasun đã tham gia diễu hành và đi bộ đồng hành cùng các khối cơ quan, doanh nghiệp, trường học và đoàn thể trên địa bàn. Sự hiện diện của Vinasun tại sự kiện không chỉ thể hiện hình ảnh doanh nghiệp năng động – đoàn kết – vì cộng đồng, mà còn lan tỏa thông điệp tích cực về lối sống lành mạnh, khuyến khích cán bộ, nhân viên và người dân duy trì thói quen rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe.

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	52
Tình hình tài chính	54
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Kế hoạch phát triển trong tương lai	55
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	58



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Trong năm 2025, nước ta ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực, với tăng trưởng GDP Việt Nam đạt mục tiêu 8,02% và TP. Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vai trò là động lực tăng trưởng của cả nước. Những tín hiệu khả quan này giúp tạo nên tảng thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, đồng thời mở ra dư địa phục hồi và phát triển cho các doanh nghiệp ngành dịch vụ vận tải trong tương lai.

Hiện tại khó khăn từ áp lực cạnh tranh vẫn còn diễn ra gay gắt đối với thị trường taxi và dịch vụ gọi xe công nghệ. Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo luôn giữ vững tinh thần với hướng đi của mình, chủ động linh hoạt trong công tác điều hành, kịp thời rà soát và điều chỉnh chiến lược kinh doanh nhằm thích ứng với xu hướng mới của thị trường.

Song song với việc không ngừng cải tiến ứng dụng App VINASUN, Công ty tập trung nâng cao chất lượng trải nghiệm khách hàng thông qua việc đa dạng hóa các phương thức thanh toán, duy trì chính sách giá cước minh bạch và ổn định. Đặc biệt, lộ trình chuyển đổi sang đội xe Hybrid cùng với các chính sách điều hành linh hoạt được triển khai đồng bộ không chỉ góp phần nâng tầm chất lượng dịch vụ và hình ảnh thương hiệu, mà còn tạo sức hút đáng kể trong việc thu hút đội ngũ lái xe quay trở lại hợp tác, gắn bó lâu dài cùng sự phát triển bền vững của VINASUN CORP.

Kết quả, tổng doanh thu năm 2025 đạt 888.26 tỷ đồng, giảm 17,78% so với năm trước và đạt 90,35% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận đạt 48,71 tỷ đồng giảm 43,14% so với cùng kỳ.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Trong năm 2025, Công ty đã triển khai và đạt được những cải tiến đáng kể trong các lĩnh vực vận hành và quản lý. Cụ thể, Công ty đã:

- Tiết giảm chi phí vận hành và quản lý thông qua việc tối ưu hóa các quy trình và cải tiến hiệu quả hoạt động.
- Tiếp tục tái cấu trúc và tổ chức lại bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp, giúp nâng cao hiệu quả công việc.
- Linh động áp dụng các chính sách hỗ trợ cho người lao động và đối tác, từ đó cải thiện sự hợp tác và tạo ra môi trường làm việc hiệu quả hơn.
- Chủ động đưa ra nhiều phương thức kinh doanh mới nhằm giúp người lao động và đối tác lựa chọn các phương thức phù hợp, gia tăng hiệu quả công việc.
- Ứng dụng công nghệ tính cước phí bằng phần mềm trên nền tảng số, giúp khách hàng có thể xác định giá cước trước chuyến đi, nâng cao sự hài lòng và tin tưởng.
- Nâng cấp ứng dụng phần mềm điều phối xe và quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu khách hàng ngày càng cao, từ việc tính toán nhanh chóng và chính xác, đến tăng cường chăm sóc khách hàng, giúp xây dựng lòng tin và giữ vững sự tin nhiệm của khách hàng.

Với những nỗ lực trên, Công ty đã duy trì được sự phát triển ổn định trong môi trường cạnh tranh khốc liệt, đồng thời tạo nền tảng vững chắc cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	395.771	21,33%	345.206	19,46%	-12,78%
Tài sản dài hạn	1.459.433	78,67%	1.428.434	80,54%	-2,12%
Tổng tài sản	1.855.204	100%	1.773.641	100%	-4,40%

Đến 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty là 1.773,64 tỷ đồng, giảm 4,40% so với cuối năm 2024. Trong đó: tài sản ngắn hạn 345,21 tỷ đồng, tài sản dài hạn 1.428,43 tỷ đồng, chiếm 80,54% tổng tài sản, bao gồm các tài sản trọng yếu:

- 2.167 xe Toyota kinh doanh taxi và hợp đồng.
- Các xe kinh doanh du lịch và văn phòng.
- Các tài sản văn phòng và xưởng sửa chữa khác.

TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	705.620	38,03%	653.515	36,85%	-7,38%
- Nợ ngắn hạn	260.481	14,04%	280.183	15,80%	7,56%
- Nợ dài hạn	445.139	23,99%	373.332	21,05%	-16,13%
Vốn chủ sở hữu	1.149.583	61,97%	1.120.126	63,15%	-2,56%
Tổng nguồn vốn	1.855.204	100,00%	1.773.641	100,00%	-4,60%

Tại ngày 31/12/2025, tổng nguồn vốn đạt 1.773,64 tỷ đồng, giảm 4,60% so với cuối năm 2024. Tổng nợ phải trả giảm 7,26% xuống còn 653,52 tỷ đồng, chiếm 36,85% tổng nguồn vốn, trong đó nợ ngắn hạn tăng nhẹ nhằm đáp ứng các nhu cầu về vốn lưu động, trong khi đó nợ dài hạn giảm đáng kể khoảng 16,13% so với năm trước do các khoản đầu tư vào xe Hybrid đã dần được hoàn thiện giúp giảm bớt các áp lực từ vay tài chính và hạn chế rủi ro. Vốn chủ sở hữu đạt 1.120,12 tỷ đồng, giảm nhẹ so với năm trước do có sự điều chỉnh về lợi nhuận trong năm nhưng tỷ trọng tăng lên 63,15%, cho thấy cơ cấu nguồn vốn tiếp tục duy trì ở mức an toàn, tạo nền tảng tài chính ổn định cho hoạt động kinh doanh và triển khai chiến lược trong các giai đoạn tới.

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, VINASUN CORP luôn chú trọng cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý, đồng thời không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động:

- **Cơ cấu tổ chức tinh gọn:** Để nâng cao hiệu quả hoạt động, VINASUN CORP đã tiến hành tinh giản bộ máy, sắp xếp lại các phòng ban, bộ phận, đồng thời tăng cường phân cấp và trao quyền cho các cấp quản lý, tạo sự linh hoạt trong việc ra quyết định.
- **Chính sách thu hút và giữ chân:** VINASUN CORP hiểu rằng, sự hài lòng của khách hàng, sự phát triển bền vững của công ty và sự gắn bó của đội ngũ tài xế là ba yếu tố then chốt cho sự thành công. Chính vì vậy, VINASUN CORP đã ban hành nhiều chính sách mới nhằm đạt được cả ba mục tiêu quan trọng này.
- **Công nghệ quản lý hiện đại:** Việc áp dụng các công nghệ mới như hệ thống quản lý tài xế, tổng đài và thanh toán đã giúp VINASUN CORP nâng cao hiệu quả hoạt động một cách đáng kể. Để tận dụng tối đa lợi ích của công nghệ, công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo chuyên sâu cho cán bộ nhân viên, giúp họ nắm bắt và sử dụng thành thạo các công cụ hiện đại.


KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% so với năm 2025
- Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Corp	818.34	833.83	101,9%
- Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Green	64.32	68.87	107,1%
I- Tổng Doanh thu Kinh doanh	882.66	902.70	102,3%
- Thu nhập khác (thanh lý & thu nhập khác)	29.03	16.84	58,0%
II- Tổng Doanh thu & Thu nhập	911.69	919.54	100,9%
III- Tổng Lợi nhuận trước thuế	48.71	40.22	82,6%
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	22.27	25.84	116,0%
+ Lợi nhuận trước thuế từ thu nhập khác	26.44	14.38	54,4%
IV- Tổng lợi nhuận sau thuế	39.15	32.68	83,47%

CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2026

Tiếp tục quảng bá và phát triển việc thanh toán online qua Vinasun App đến khách hàng, nhằm nâng cao sự tiện lợi và trải nghiệm dịch vụ của khách hàng trong việc sử dụng các phương thức thanh toán điện tử hiện đại.

Tiếp tục triển khai chương trình khuyến mãi mới với khách hàng, cung cấp nhiều phương thức ưu đãi đa dạng, góp phần tăng cường sự gắn kết và lòng trung thành của khách hàng đối với dịch vụ của Vinasun.

Tập trung triển khai việc đưa xe Hybrid vào khai thác kinh doanh theo các phương thức thuê đầu tư hoặc thuê vận hành, nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng tài sản, tiết kiệm nhiên liệu và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh việc quảng bá nhằm phát huy tính năng xác định giá trước chuyến đi (Chốt giá) trên xe, giúp khách hàng có thể biết được chi phí chuyến đi ngay từ đầu, qua đó tăng cường sự minh bạch và tin tưởng của khách hàng đối với dịch vụ của Vinasun.

Nâng mức tiếp nhận khách hàng qua tổng đài và App lên mức tối đa, nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng và nâng cao chất lượng phục vụ, giúp khách hàng có thể dễ dàng kết nối và sử dụng dịch vụ mọi lúc, mọi nơi.

Phát triển thêm dịch vụ khách hàng sau chuyến đi, giúp tăng cường mối quan hệ với khách hàng và nâng cao trải nghiệm khách hàng, qua đó duy trì sự hài lòng và sự trung thành của khách hàng.

Giữ vững và phát triển thêm các điểm tiếp thị chiến lược, nhằm mở rộng mạng lưới tiếp cận và tăng trưởng khách hàng một cách bền vững, đồng thời củng cố vị thế của Vinasun trong thị trường dịch vụ vận tải.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Số lượng xe đầu tư trong năm 2026

310 chiếc

Tổng số xe dự kiến cuối năm 2026

2.327 chiếc



Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2025	Đầu tư trong năm 2026	Thanh lý và bán trả chậm trong năm 2026	Số xe sở hữu dự kiến đến 31/12/2026
4 chỗ (Yaris Cross Hybrid, Corolla Altis Hybrid, Vios, Camry...)	869	90	60	899
7 chỗ (Innova Cross Hybrid, Fortuner, Innova E)	1.298	220	90	1.428
Tổng cộng	2.167	310	150	2.327
- Công ty Mẹ	2.051	280	130	2.201
- Công ty con	116	30	20	126

- Số lượng xe dự kiến đầu tư trong năm: khoảng 310 chiếc. Chủ yếu tập trung vào dòng xe cao cấp Hybrid của Toyota.
- Số lượng xe dự kiến thanh lý và bán trả chậm cho lái xe để kinh doanh dưới hình thức thương quyền khoảng 150 chiếc.

Công ty sẽ chủ động điều chỉnh tăng giảm số lượng, chủng loại xe đầu tư và thanh lý cũng như điều phối hài hòa số lượng xe ở các mô hình và phương thức kinh doanh, nhằm đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- Số xe công ty đến cuối năm 2026: 2.327 chiếc.
- Tổng số xe dự kiến hoạt động kinh doanh cuối năm 2026: 2.345 chiếc.

Không có

 **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM
VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

VINASUN CORP tiếp tục sẽ là nơi làm việc lý tưởng cho các nhân viên tại đây bởi vì quyền lợi của người lao động luôn được đặt lên hàng đầu. Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phúc lợi, sức khỏe, đào tạo dành cho nhân viên. VINASUN CORP luôn đặt nền móng xây dựng từ con người thế nên việc tạo ra môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động sẽ luôn được đảm bảo trong hiện tại và tương lai.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Để bảo vệ môi trường, VINASUN CORP đã thực hiện nhiều hành động thiết thực. Công ty ban hành các quy định, chính sách cụ thể về tiết kiệm nước, đồng thời áp dụng các biện pháp kỹ thuật và nâng cao ý thức của nhân viên. Khối văn phòng được xem là trọng tâm trong các hoạt động tiết kiệm nước. Bên cạnh đó, VINASUN CORP đang đầu tư và xây dựng đội xe Hybrid, thay thế xe cũ bằng xe mới tiết kiệm nhiên liệu hơn, hướng đến mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.



**ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP
ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

Trong năm 2025, VINASUN CORP đã tổ chức nhiều hoạt động đóng góp cho xã hội và cộng đồng như là tổ chức các hoạt động thể thao cho nhân viên, tổ chức các buổi tình nguyện cùng với các trường đại học, cao đẳng để hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn, đi thăm viếng các cựu chiến binh, thương binh liệt sĩ đã từng chiến đấu cho đất nước.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	62
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	63
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	64



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

THUẬN LỢI

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tăng trưởng với mức tăng GDP đạt 8,02%, song hành cùng kim ngạch xuất khẩu thiết lập kỷ lục mới bất chấp các những diễn biến căng thẳng thương mại xảy ra trong năm. Chính sách điều hành tài khóa và tiền tệ linh hoạt của Chính phủ đã tạo ra 'cú hích' mạnh mẽ, không chỉ củng cố sức khỏe nền kinh tế mà còn nâng cao đáng kể thu nhập và sức mua của người dân. Bên cạnh đó, nhu cầu di chuyển chất lượng cao đang gia tăng nhanh chóng. Đặc biệt, du lịch Việt Nam tiếp tục là điểm sáng khi đạt kỷ lục 21,2 triệu lượt khách và đặt mục tiêu 2026 đạt 25 triệu lượt khách quốc tế, tạo ra dư địa tăng trưởng khổng lồ cho dịch vụ taxi, phục vụ cả nhu cầu nội địa lẫn làn sóng du khách quốc tế.

KHÓ KHĂN

Năm 2025, giá xăng dầu Brent đã có sự hạ nhiệt so với năm trước giúp làm giảm áp lực chi phí nguyên liệu cho công ty. Tuy nhiên bức tranh thị phần đang gặp nhiều khó khăn để duy trì khi công ty gặp phải nhiều sự cạnh tranh từ các đối thủ khác, không chỉ vậy các phương tiện giao thông công cộng cũng ngày càng phát triển hiện đại hơn. Đứng trước những thách thức này Hội đồng Quản trị đã liên tục có những trao đổi với các phòng ban khác để đưa ra các kế hoạch phát triển mới như nâng cấp hệ thống xe taxi hiện tại, cải tiến App VINASUN để tăng chất lượng dịch vụ cho người dùng và các hoạt động tối ưu hóa cơ quan quản lý.

- Hội đồng quản trị đã dồn sức tìm các giải pháp hạn chế rủi ro, khắc phục khó khăn, tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu tổ chức Công ty và phương thức hoạt động kinh doanh phù hợp, phát huy mọi nguồn lực, chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số thực hiện tốt mục tiêu từ duy trì chuyển sang phát triển kinh doanh và chăm lo tốt đối với người lao động.
- Bám sát các diễn biến khó lường của thị trường, các xu hướng và diễn biến của hệ thống các tổ chức tài chính, tín dụng và các điều kiện kinh doanh, Hội đồng quản trị với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo, sự hỗ trợ của quý đối tác, Công ty đã chủ động đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp, tăng cường quản trị rủi ro, tiếp tục đẩy mạnh việc củng cố và nâng cao năng lực của bộ máy điều hành. Công ty đã thay thế toàn bộ đồng hồ tính tiền bằng màn hình hiển thị cước phí cùng với việc tính cước theo bàn đồ số. Song song đó, Công ty đã triển khai tính năng chốt giá trên xe nhằm hỗ trợ khách hàng biết được giá trước của chuyến đi.
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, tổng doanh thu kinh doanh đạt 882,66 tỷ đồng, đạt 90,35% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt 39,15 tỷ đồng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1

Hội đồng Quản trị (HĐQT) đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. HĐQT không chỉ giám sát chặt chẽ mà còn đưa ra những chỉ đạo kịp thời, giúp Ban Tổng Giám đốc điều hành công ty một cách hiệu quả. Sự hiện diện của Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT trong các cuộc họp Ban Tổng Giám đốc là minh chứng cho sự quan tâm sâu sát của HĐQT đối với hoạt động của công ty.

2

Hội đồng quản trị luôn được cập nhật đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, đầu tư và kinh doanh của công ty thông qua các báo cáo thường xuyên của Ban Tổng Giám đốc. Trên cơ sở đó, HĐQT có thể đưa ra các chỉ đạo chiến lược và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của mình, đảm bảo công ty hoạt động hiệu quả và minh bạch.

3

Nhận thức rõ những khó khăn và thách thức, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện khả năng ứng biến linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động kinh doanh, giúp công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và duy trì đà phát triển.

4

Với mục tiêu chung là đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra hiệu quả, Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị đã phối hợp nhịp nhàng trong việc xử lý các vấn đề phát sinh và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng sẽ báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG, CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nhận định chung

Dự báo năm 2026, bối cảnh kinh tế trong nước sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ vào các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Tuy nhiên việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ làm tình trạng lạm phát ngày càng gia tăng, nếu mức thu nhập không thể đáp ứng kịp thời sẽ làm cắt giảm chi tiêu trong tiêu dùng, từ đó có thể tác động tiêu cực đến ngành vận tải hành khách bằng taxi. Bên cạnh đó công ty tiếp tục đối mặt với tình trạng cạnh tranh căng thẳng từ các xe công nghệ và các phương tiện công cộng hiện đại.

Trước bối cảnh đó, VINASUN CORP xác định mục tiêu trọng tâm trong năm 2026 là duy trì sự ổn định trong hệ thống tổ chức và vận hành nhằm

phục vụ mục tiêu phát triển lâu dài. Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc toàn diện, tăng cường quản trị rủi ro và phấn đấu đạt tổng doanh thu và lợi nhuận đạt kế hoạch đề ra.

Hội đồng Quản trị định hướng hoạt động năm 2026 theo hướng chủ động và linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ kịp thời rà soát, điều chỉnh cơ cấu tổ chức, nhân sự, phân bổ nguồn lực và hoàn thiện các chính sách quản trị nhằm nâng cao năng lực thích ứng, đảm bảo ổn định hoạt động và nắm bắt hiệu quả các cơ hội từ thị trường.

Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Tổ chức - Nhân sự:

- VINASUN CORP không ngừng hoàn thiện bộ máy quản lý và kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp, năng động và hiệu quả hơn. Công ty chú trọng tinh gọn cơ cấu tổ chức, tập trung vào chức năng quản lý và giám sát, nâng cao năng lực điều hành và hỗ trợ các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, VINASUN CORP cũng đầu tư vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường.
- Để nâng cao tính chuyên nghiệp trong phục vụ và giao tiếp, công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo và tái đào tạo cho nhân viên trực tiếp và các đối tác.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Mức lương cần phải cạnh tranh so với các công ty khác trong cùng ngành và khu vực để thu hút và giữ chân nhân viên giỏi. Ngoài lương cơ bản, các khoản thưởng cũng là một yếu tố quan trọng để khuyến khích và động viên nhân viên làm việc hiệu quả.
- Các chế độ phúc lợi bao gồm: bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản, trợ cấp nuôi con nhỏ, hỗ trợ chi phí đi lại, ăn uống, nghỉ dưỡng, khám sức khỏe định kỳ.

Vốn kinh doanh:

- VINASUN CORP chủ động duy trì và phát triển mối quan hệ với các ngân hàng và tổ chức tài chính, đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới để thu hút vốn đầu tư với lãi suất ưu đãi.

Hoạt động tiếp thị và quảng bá thương hiệu:

- Tiếp tục triển khai các chiến lược quảng bá thương hiệu.
- Tạo ra nhiều kênh liên lạc để tiếp cận, phục vụ và chăm sóc khách hàng hiệu quả.
- Đảm bảo công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật, giúp cổ đông luôn nắm bắt được tình hình hoạt động và phát triển của công ty.
- Cải thiện và phát triển website www.vinasuncorp.com và trang Facebook của VINASUN CORP.
- Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, phát huy giá trị truyền thống của VINASUN CORP.

Hoạt động khác:

- Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị hạ tầng và thiết bị công nghệ cao để đáp ứng định hướng phát triển. Đồng thời, chúng tôi không ngừng nâng cấp và phát triển các chức năng của hệ thống phần mềm kết nối và điều hành xe, mở rộng và phát triển hệ thống thanh toán và khuyến mãi tự động nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng.

Lĩnh vực kinh doanh:

- VINASUN CORP đặt mục tiêu kép là vừa giữ vững thị phần hiện có, vừa không ngừng mở rộng và phát triển thị phần tại các địa bàn kinh doanh.
- Đầu tư vào dòng xe Hybrid để thay thế xe xăng, góp phần bảo vệ môi trường và tiết kiệm chi phí nguyên liệu. Nâng cao chất lượng dịch vụ của đội ngũ lái xe và đa dạng hóa phương thức thanh toán để mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- Mở rộng mạng lưới tiếp thị và tăng số lượng khách hàng thân thiết.
- VINASUN CORP đặt trải nghiệm khách hàng lên hàng đầu và không ngừng cải tiến các kênh giao tiếp để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Khách hàng có thể dễ dàng đặt xe thông qua ứng dụng APP VINASUN trên smartphone, tổng đài, tin nhắn hoặc website, tùy theo sở thích và thói quen.
- Đảm bảo phục vụ khách hàng với tiêu chuẩn cao nhất ở tất cả các giai đoạn: trước, trong và sau dịch vụ.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	68
Ban Kiểm soát	73
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	75



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	3.158	0,00
2	Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT kiêm TGD	3.390.020	5,00
3	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	15.794	0,02
4	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	6.318	0,01
5	Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên HĐQT	9.244.970	13,62
6	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	0	0
7	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	55.000	0,08
8	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10.660	0,02
9	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ban Chỉ đạo chiến lược và Ban Kiểm toán nội bộ đã triển khai công việc hiệu quả, phục vụ công tác chỉ đạo giám sát thường xuyên trong phạm vi chức năng, đáp ứng kịp thời yêu cầu của hoạt động kinh doanh của công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp HĐQT và HĐQT mở rộng bằng nhiều hình thức để thực hiện các Nghị quyết Đại hội, thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả kinh doanh quý, 6 tháng; hoạch định chiến lược kinh doanh theo quý, năm; giải quyết các vấn đề phát triển thị trường, các định hướng chiến lược về phát triển kinh doanh và thực hiện Phương án Tái cấu trúc Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật, đã tổ chức thực hiện giám sát, lãnh đạo và quản lý theo sát các mục tiêu chiến lược.

- Trong tình hình cạnh tranh khốc liệt của thị trường và khủng hoảng suy thoái kinh tế, Hội đồng quản trị đã tập trung các giải pháp quản lý và quản trị Công ty theo mô hình tổ chức và phương thức kinh doanh linh hoạt, phù hợp với các điều kiện và diễn biến thị trường.
- Hội đồng quản trị đã phối hợp tích cực với Ban Kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của VINASUN CORP. Các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng về chính sách kinh doanh, về cơ chế hoạt động và mô hình sở hữu để kinh doanh hiệu quả. Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn sát đúng; quản trị và giám sát chặt chẽ hoạt động điều hành, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận cao của các cổ đông.
- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	5/5	100%	
3	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	5/5	100%	
4	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	2/5	100%	Miễn nhiệm 24/04/2025
5	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
6	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	5/5	100%	
7	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	5/5	100%	
8	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	3/5	100%	
9	Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT kiêm TGD	5/5	100%	
10	Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên HĐQT	3/5	100%	Bỏ nhiệm 24/04/2025

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ_HĐQT.25	26/02/2025	<p>Tiến hành triệu tập đại hội cổ đông thường niên 2025:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngày đăng ký cuối cùng 21/03/2025, ngày tổ chức đại hội 24/04/2025, tỷ lệ thực hiện 1:1; + Nội dung đại hội: Báo cáo kết quả kinh doanh 2024, kế hoạch năm 2025; báo cáo hoạt động của HĐQT 2024; báo cáo hoạt động của thành viên độc lập HĐQT 2024; báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2024; báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2024; thông qua các vấn đề phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, lựa chọn công ty kiểm toán 2025.
2	02/QĐ_HĐQT.25	26/03/2025	<p>Thông qua các nội dung trình ra Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2025 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình Đại hội, danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử + Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 + Báo cáo hoạt động của HĐQT độc lập và Kiểm toán nội bộ năm 2024 + Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch năm 2025 + Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2024 + Thông qua tờ trình các vấn đề: Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027; về kết quả chi trả cổ tức năm tài chính 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; thông qua hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối; thông qua giao dịch với bên có liên quan – Vinasun Green 2025; Thù lao HĐQT, BKS, Ban kiểm soát nội bộ 2025; lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
3	03/QĐ_HĐQT.25	25/04/2025	<p>Thông qua các nội dung trình ra Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2025 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình Đại hội, danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, Thư ký đoàn và Ban Kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử + Quy chế Đại hội Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2025 như sau: + Tỷ lệ thực hiện: 10% mệnh giá, ngày đăng ký cuối cùng 15/05/2025; thời gian thực hiện từ 29/05/2025 + Địa điểm thực hiện: Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán nhận cổ tức bằng tiền tại thành viên lưu ký nơi nhà đầu tư mở tài khoản; đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty CP Ánh Dương Việt Nam, 648 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.HCM từ ngày 29/05/2025.
4	04/QĐ_HĐQT.25	26/06/2025	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hùng Vương và Công ty với số tiền để nghị vay mới tối đa 264.125.000.000 đồng nhằm mục đích vay mua 550 xe ô tô Toyota Hybrid (gồm Innova Cross, Yaris Cross) phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi. Thời hạn vay vốn là 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân của từng khoản giải ngân. + Thế chấp các xe mua mới được hình thành từ vốn vay Vietcombank Chi nhánh Hùng Vương thuộc quyền sở hữu của Công ty cho Vietcombank Chi nhánh Hùng Vương .. + Ủy quyền cho ông Đặng Thành Duy - TGD thay mặt HĐQT tiến hành các thủ tục cần thiết, ký kết Hợp đồng vay, bảo lãnh và ký kết hợp đồng thế chấp tại phòng công chứng (nếu có) với Vietcombank Chi nhánh Hùng Vương. + Đồng ý cho Ông Đặng Thành Duy - TGD ủy quyền cho bà Đặng Thị Lan Phương - Phó TGD và/hoặc ủy quyền cho Ông Trần Anh Minh - PTGD phụ trách về tài chính của Công ty CP Ánh Dương Việt nam, đại diện công ty thực hiện các thủ tục ký kết các thỏa thuận, hợp đồng, các hồ sơ nhận nợ và các văn bản có liên quan đến việc vay vốn nêu trên với ngân hàng.
5	05/QĐ_HĐQT.25	27/06/2025	<p>Thông qua việc lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2025 và kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty, cụ thể: Đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

- HĐQT có tất cả 09 thành viên, trong đó, có 03 thành viên độc lập. Toàn bộ thành viên HĐQT tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực và đảm bảo tuân thủ quy định về quản trị công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia vào quá trình giám sát, đánh giá, đưa ra ý kiến phản biện độc lập đối với các Nghị quyết, quyết định và các hoạt động khác của HĐQT.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký đều đã tham gia các khóa đào tạo quản trị Công ty các năm.

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	31	0
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	34.052	0,05
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Thành viên BKS	0	0

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng Quản trị. Giám sát việc thực hiện Điều lệ công ty, chỉ đạo và triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các hoạt động của Hội đồng Quản trị. Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh và kiến nghị những vấn đề có liên quan. Xem xét kết quả kiểm toán nội bộ, xem xét việc quản trị, điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc, qua các báo cáo tài chính bán niên, quý 3 và quý 4 năm 2025.



SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị (Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm 2025, các Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán, quý 3, quý 4 năm 2025 của công ty). Thành viên Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng Quản trị, trên cơ sở đó kịp thời theo sát hoạt động của công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	2/2	100%
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	2/2	100%
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên BKS	2/2	100%



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

ĐVT: đồng

Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	573.040.000
Ông Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT	549.040.000
	kiêm Tổng Giám đốc	
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	537.040.000
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	520.280.000
Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT	503.480.000
	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT	503.480.000
	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	390.680.000
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	390.087.500
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	422.803.000
Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	32.000.000
Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên HĐQT	64.000.000
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT	96.000.000
Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT	96.000.000
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT	96.000.000
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	96.000.000
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Ban Kiểm soát	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Ban Kiểm soát	48.000.000
Tổng cộng		5.051.130.500

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Đặng Thành Duy	Thành viên HĐQT kiêm TGD	3.390.020	5,00	3.890.020	5,73	Cơ cấu danh mục đầu tư
2	Lê Hải Đoàn	Thành viên HĐQT	9.080.808	13,38	9.244.970	13,62	Cơ cấu danh mục đầu tư

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm thuế GTGT)
CTCP Ánh Dương Xanh Việt Nam	Công ty con	0401378832	277 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Tp. Đà Nẵng	Năm 2025	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 24/04/2025	Cước Taxi trả sau và khác: 11.733.171.506 đồng

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất.

Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

.....
Ý kiến kiểm toán 83

.....
Báo cáo tài chính được kiểm toán 85



CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã VNS theo Quyết định số 81/2008/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê máy bay.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và 3 (ba) chi nhánh đang hoạt động như sau:

- Chi nhánh Bình Dương tại Số 59 Thích Quảng Đức, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh Đồng Nai tại Số F2/4, Quốc lộ 51, Khu Phố 1, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, và
- Chi nhánh Đồng Tháp tại Số 35/20/8 Nguyễn Tất Thành, Khóm 2, Phường Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch	
Ông Đặng Thành Duy	Thành viên	
Ông Trương Đình Quý	Thành viên	
Ông Trần Anh Minh	Thành viên	
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên	
Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên	bổ nhiệm vào ngày 24 tháng 4 năm 2025
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên	từ nhiệm vào ngày 24 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên độc lập	
Ông Đặng Công Luận	Thành viên độc lập	
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên độc lập	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng ban
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đặng Thành Duy	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Đặng Thành Duy.

Bà Đặng Thị Lan Phương, Phó Tổng Giám đốc Công ty, được Ông Đặng Thành Duy ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất, và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") và công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 36, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3040-2024-004-1

Phan Thị Hằng
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 5997-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		345.206.453.266	395.770.686.485
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	90.322.166.104	98.235.505.846
111	1. Tiền		25.167.225.532	24.236.505.846
112	2. Các khoản tương đương tiền		65.154.940.572	74.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		133.461.505.081	171.972.557.034
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	133.461.505.081	171.972.557.034
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		97.349.688.632	96.681.229.817
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	85.447.456.383	83.343.586.013
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	2.154.342.071	1.107.851.232
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	8	12.831.903.470	14.379.112.576
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.8	(3.084.013.292)	(2.149.320.004)
140	IV. Hàng tồn kho		9.357.140.856	9.093.861.880
141	1. Hàng tồn kho	9	9.357.140.856	9.093.861.880
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		14.715.952.593	19.787.531.908
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	14.552.984.676	14.784.916.974
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	14	114.825.920	4.964.133.606
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	48.141.997	38.481.328
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.428.434.370.727	1.459.432.991.380
210	I. Khoản phải thu dài hạn		2.847.504.491	3.092.060.000
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	6.1	558.000.000	1.294.600.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	2.289.504.491	1.797.460.000
220	II. Tài sản cố định		1.380.014.625.038	1.411.442.731.159
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.215.575.285.101	1.214.102.115.364
222	Nguyên giá		1.848.630.142.363	1.746.013.596.522
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(431.054.857.262)	(531.911.481.158)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11	164.317.415.218	197.069.357.746
225	Nguyên giá		262.015.545.356	262.015.545.356
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(97.698.130.138)	(64.946.187.610)
227	3. Tài sản cố định vô hình		121.924.719	271.258.059
228	Nguyên giá		2.414.221.000	2.414.221.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.292.296.281)	(2.142.962.941)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		-	10.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	10.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		45.572.241.198	44.888.200.211
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	44.416.075.634	44.888.200.211
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.4	1.156.165.564	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.773.640.823.993	1.855.203.677.865

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		653.515.070.050	705.620.216.581
310	I. Nợ ngắn hạn		280.182.854.025	260.481.051.645
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	15.085.472.081	13.127.429.001
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		248.988.925	280.613.652
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	12.162.760.691	2.262.077.490
314	4. Phải trả người lao động		7.311.277.710	8.835.606.495
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	4.696.776.795	7.554.227.258
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	16	2.443.663.722	1.727.310.588
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	17	19.986.965.843	31.545.215.671
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	218.227.297.752	195.049.345.332
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		19.620.506	99.228.158
330	II. Nợ dài hạn		373.332.216.025	445.139.164.936
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	89.540.401.533	83.251.784.363
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	280.634.142.525	358.671.810.073
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	3.12	3.157.671.967	3.215.570.500
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.120.125.753.943	1.149.583.461.284
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.120.125.753.943	1.149.583.461.284
411	1. Vốn cổ phần	20.1	678.591.920.000	678.591.920.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		678.591.920.000	678.591.920.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	20.1	86.929.263.110	86.929.263.110
418	3. Quỹ đầu tư và phát triển	20.1	-	268.688.372.802
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.1	353.942.884.660	114.748.128.024
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		315.575.308.826	31.317.751.266
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		38.367.575.834	83.428.376.758
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	21	661.686.173	627.777.348
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.773.640.823.993	1.856.203.677.865

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập

Đặng Hoàng Sang
Kê toán trưởng

Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	882.662.701.999	1.002.138.179.707
11	2. Giá vốn về bán hàng và dịch vụ cung cấp	23, 27	(688.117.320.794)	(815.713.473.905)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		194.545.381.205	186.424.705.802
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	11.228.597.645	14.721.555.758
22	5. Chi phí tài chính	24	(33.110.834.804)	(25.640.282.231)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(33.083.535.643)	(25.582.542.131)
25	6. Chi phí bán hàng	25, 27	(70.605.781.475)	(74.933.617.320)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25, 27	(79.790.113.593)	(82.879.118.094)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		22.267.248.978	17.693.243.915
31	9. Thu nhập khác	26	29.024.626.746	72.352.804.938
32	10. Chi phí khác	26	(2.582.709.220)	(4.376.526.215)
40	11. Lợi nhuận khác	26	26.441.917.526	67.976.278.723
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		48.709.166.504	85.669.522.638
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(10.711.847.409)	(1.597.561.473)
52	14. Thuế TNDN hoãn lại	28.1	1.156.165.564	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		39.153.484.659	84.071.961.165
61	16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		39.119.575.834	84.052.376.758
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	21	33.908.825	19.584.407
70	18. Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu	30	565	1.229
71	19. Lợi nhuận suy giảm trên cổ phiếu	30	565	1.229

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập

Đặng Hoàng Sang
Kê toán trưởng

Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		48.709.166.504	85.669.522.638
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	27	211.896.815.754	217.877.725.587
03	Dự phòng		1.822.021.281	439.336.686
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(19.084.490.870)	(52.389.281.206)
06	Chi phí lãi vay	24	33.083.535.643	25.582.542.131
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		276.427.048.312	277.179.845.836
09	Giảm các khoản phải thu		4.595.687.188	8.943.710.921
10	Tăng hàng tồn kho		(263.278.976)	(380.323.550)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		1.009.259.256	(45.742.201.807)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		704.056.875	(3.682.873.272)
14	Tiền lãi vay đã trả		(33.314.065.933)	(25.585.282.079)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(9.354.831.807)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(79.505.652)	(70.000.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		239.724.469.462	210.662.876.049
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(297.148.864.645)	(742.663.427.911)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		122.239.975.395	219.134.212.932
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn		(157.130.375.441)	(390.599.249.368)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		195.651.427.394	500.000.000.000
27	Lãi tiền gửi nhận được		11.457.102.221	17.956.064.084
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(124.930.735.076)	(396.172.400.263)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	19.3	154.912.780.000	390.844.100.000
34	Tiền trả nợ gốc vay	19.3	(167.445.897.836)	(84.384.109.019)
35	Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	19.3	(42.326.777.282)	(42.326.777.292)
36	Cổ tức đã trả	20.2	(67.847.359.000)	(101.711.161.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(122.707.074.128)	162.422.052.689

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(7.913.339.742)	(23.087.471.525)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		98.235.505.846	121.322.977.371
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	90.322.166.104	98.235.505.846

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2026



Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập

Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng

Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã VNS theo Quyết định số 81/2008/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi; kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam và 3 (ba) chi nhánh đang hoạt động như sau:

- Chi nhánh Bình Dương tại Số 59 Thích Quảng Đức, Phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh Đồng Nai tại Số F2/4, Quốc lộ 51, Khu Phố 1, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai; và
- Chi nhánh Đồng Tháp tại Số 35/20/8 Nguyễn Tất Thành, Khóm 2, Phường Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.407 (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.549).

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có một công ty con, chi tiết như sau:

Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2025	
			Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam ("ADX")	Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	99%	99%

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng (tiếp theo)

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.6 Quy định kế toán mới đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 và một số quy định khác có liên quan. Thông tư 99 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 và áp dụng cho các doanh nghiệp có năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2026.

Nhóm Công ty đang trong quá trình đánh giá tác động của Thông tư 99 đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và sẽ áp dụng Thông tư 99 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán phụ tùng ô tô với chi phí mua được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty đưa trên bảng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cân trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuế tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuế tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu, liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuế tài sản được phân loại là thuế tài chính nếu theo hợp đồng thuế tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuế tài sản khác được phân loại là thuế hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuế tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuế tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuế tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuế tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuế hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuế tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Chi phí trả trước tiền thuê văn phòng;
- Chi phí bảo hiểm;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- Các khoản chi phí trả trước khác.

3.10 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Nhóm Công ty. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết được ghi nhận theo mệnh giá.

3.15 Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

3.16 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

► Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

► Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

3.17 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Đối với phương thức hợp đồng hợp tác kinh doanh và nhượng quyền với tài xế không phải nhân viên Công ty, doanh thu của Công ty được xác định là tổng doanh thu từ cung cấp dịch vụ trừ đi doanh thu đã chia cho tài xế dựa trên tỷ lệ phần trăm doanh thu được thống nhất giữa hai bên.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.19 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính hiện nay của Nhóm Công ty là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng. Các hoạt động kinh doanh này của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra, doanh thu của Nhóm Công ty chủ yếu là từ dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và khu vực địa lý là Việt Nam. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

3.20 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng. Khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.21 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	4.107.879.013	4.752.588.673
Tiền gửi ngân hàng	21.059.346.519	19.482.917.173
Các khoản tương đương tiền (*)	65.154.940.572	74.000.000.000
TỔNG CỘNG	90.322.166.104	98.235.505.846

(*) Số dư này thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất đặc đồng từ 4,5%/năm đến 4,75%/năm (31 tháng 12 năm 2024: 3,7%/năm đến 4,5%/năm).

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Số dư này thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên ba (3) tháng và kỳ hạn còn lại không quá mười hai (12) tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm và hưởng lãi suất dao động từ 4,4% - 7,8%/năm (31 tháng 12 năm 2024: 4,2% - 6,3%/năm).

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1 Phải thu khách hàng

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	85.447.456.383	83.343.586.013
Phải thu khách hàng dùng thẻ taxi	70.134.320.589	67.685.377.312
Phải thu từ thanh lý tài sản cố định	9.795.779.495	7.819.609.495
Phải thu tiền khách vắng mặt	2.682.367.034	2.633.430.246
Khác	2.834.989.255	5.205.168.960
Dài hạn	558.000.000	1.294.600.000
Phải thu từ thanh lý tài sản cố định	558.000.000	1.294.600.000
TỔNG CỘNG	86.005.456.383	84.638.186.013
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.989.015.140)	(597.581.716)
GIÁ TRỊ THUẬN	84.036.441.243	84.040.604.297

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	597.581.716	553.742.424
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.979.740.016	75.871.689
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(387.462.970)	-
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	(220.843.622)	(32.032.397)
Số cuối năm	1.969.015.140	597.581.716

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Toyota Long Thành	1.000.000.000	-
Công ty TNHH Thu phí Tự động VETC	653.230.011	506.049.641
Khác	501.112.060	601.801.591
TỔNG CỘNG	2.154.342.071	1.107.851.232

7. NỢ XẤU

Đối tượng nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư SUNRISE	504.932.204	-	640.272.056	640.272.056
Dương Hoàng Tâm	554.927.481	-	554.927.481	-
Công ty TNHH MTV Địa ốc An Phú An	452.668.081	-	457.668.081	457.668.081
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Nova	334.108.591	-	340.230.591	340.230.591
Khác	1.658.125.162	420.748.207	2.642.842.129	1.043.449.586
TỔNG CỘNG	3.504.761.499	420.748.207	4.635.940.318	2.486.620.314

8. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	12.831.903.470	14.379.112.576
Lãi tiền gửi	1.921.839.976	2.193.551.700
Tạm ứng cho nhân viên	1.721.190.031	2.693.842.828
Phải thu khác từ tài xế và nhân viên	1.697.505.556	1.378.243.077
Phải thu hộ liên quan đến bán vé máy bay	1.536.696.224	1.383.272.725
Kỳ quỹ, kỳ cược	1.128.776.000	1.774.608.875
Khác	4.826.895.683	4.955.593.373
Dài hạn	2.289.504.491	1.797.460.000
Kỳ quỹ, kỳ cược	2.289.504.491	1.797.460.000
TỔNG CỘNG	15.121.407.961	16.176.572.576
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.114.998.152)	(1.551.738.288)
GIÁ TRỊ THUẬN	14.006.409.809	14.624.834.288

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu khác ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.551.738.288	949.695.377
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	288.026.042	612.591.732
Trừ: Sử dụng dự phòng trong năm	(724.382.904)	-
Trừ: Hoàn nhập dự phòng trong năm	(383.274)	(10.548.821)
Số cuối năm	1.114.998.152	1.551.738.288

9. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị phụ tùng chưa xuất dùng vào ngày kết thúc năm tài chính.

10. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	10.137.783.357	1.731.785.206.086	4.090.607.079	1.746.013.596.522
Mua mới trong năm	-	296.049.154.845	-	296.049.154.845
Thanh lý	-	(395.432.608.804)	-	(395.432.608.804)
Số cuối năm	10.137.783.357	1.532.401.751.927	4.090.607.079	1.646.630.142.363
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	8.088.146.903	60.844.187.981	4.090.607.079	73.022.942.053
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	9.020.771.693	518.800.102.386	4.090.607.079	531.911.481.158
Khấu hao trong năm	667.914.339	176.307.625.547	-	178.995.539.886
Thanh lý	-	(279.852.163.782)	-	(279.852.163.782)
Số cuối năm	9.708.686.032	417.255.564.151	4.090.607.079	431.054.857.262
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	1.117.011.664	1.212.985.103.700	-	1.214.102.115.364
Số cuối năm	429.097.325	1.215.146.187.776	-	1.215.675.285.101
Trong đó:				
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 19.1)	-	1.026.762.290.623	-	1.026.762.290.623

11. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	VND Phương tiện vận tải
Nguyên giá:	
Số đầu năm và số cuối năm	262.015.545.356
Giá trị khấu hao lũy kế:	
Số đầu năm	64.846.187.610
Khấu hao trong năm	32.751.942.528
Số cuối năm	97.698.130.138
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	197.069.357.746
Số cuối năm	164.317.415.218

Nhóm Công ty thuê phương tiện vận tải hiện đang được sử dụng trong hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi. Theo các hợp đồng thuê tài chính, Nhóm Công ty có thể mua lại phương tiện vận tải tại cuối thời hạn thuê. Các cam kết liên quan các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh số 19.2.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Ngắn hạn	14.552.984.676	14.784.916.974
Bảo hiểm vật chất xe và bảo hiểm dân sự	11.527.591.453	10.632.466.770
Phi bảo trì đường bộ	1.501.356.997	2.541.002.997
Khác	1.524.036.226	1.611.447.207
Dài hạn	44.416.075.634	44.888.200.211
Tiền thuê văn phòng trả trước (*)	41.964.217.912	43.275.599.728
Công cụ, dụng cụ	2.286.059.846	1.399.310.360
Khác	165.797.876	213.290.123
TỔNG CỘNG	58.969.060.310	59.673.117.185

(*) Đây là số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê văn phòng tại Số 848, Đường Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam ký với Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 5 vào ngày 1 tháng 2 năm 2007 trong thời hạn 50 năm. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê.

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 10 Nguyễn Thị Hiền	2.427.624.333	-
Khác	11.145.847.748	13.127.429.001
TỔNG CỘNG	15.085.472.081	13.127.429.001

14. THUẾ

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	4.964.133.606	-	(4.848.307.686)	114.825.920
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.558.259	-	-	37.558.259
Thuế thu nhập cá nhân	923.069	137.036.426	(127.375.757)	10.583.738
TỔNG CỘNG	5.002.614.934	137.036.426	(4.976.683.443)	162.967.917
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	208.429.980	57.763.092.186	(49.415.738.607)	8.555.783.559
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.597.581.473	10.711.847.409	(9.354.831.607)	2.954.777.275
Thuế thu nhập cá nhân	455.086.037	3.768.872.169	(3.572.758.349)	652.199.857
Thuế khác	-	30.765.788	(30.765.788)	-
TỔNG CỘNG	2.262.077.490	72.274.577.552	(62.373.894.351)	12.162.760.691

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thường và phúc lợi của nhân viên	3.886.281.360	6.448.243.638
Khác	1.030.495.445	1.105.983.620
TỔNG CỘNG	4.696.776.795	7.554.227.258

16. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Doanh thu nhận trước cho dịch vụ taxi	1.590.273.236	913.359.800
Cho thuê thiết bị và nhãn hiệu	853.420.486	139.889.888
Khác	-	674.060.900
TỔNG CỘNG	2.443.693.722	1.727.310.588

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận kỳ quỹ từ tài xế taxi	9.225.152.478	21.377.231.665
Phải trả khác cho bên cho thuê (*)	4.464.000.000	3.712.000.000
Bảo hiểm vật chất xe	929.528.133	735.376.839
Chi phí lãi vay	757.443.710	987.974.000
Cổ tức phải trả	643.548.900	631.715.900
Khác	3.967.292.622	4.100.917.267
TỔNG CỘNG	19.986.965.843	31.545.215.671

(*) Số dư này thể hiện nghĩa vụ hỗ trợ bồi thường thiệt hại kinh tế từ việc đầu tư xây dựng và khai thác kinh doanh của mặt bằng đi thuê trong suốt thời gian thuê theo hợp đồng giữa Nhóm Công ty và bên cho thuê

18. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận kỳ quỹ từ khách hàng	48.003.561.647	49.574.025.332
Nhận kỳ quỹ từ tài xế taxi	40.744.839.886	32.885.759.031
Nhận kỳ quỹ tiền cho thuê mặt bằng	792.000.000	792.000.000
TỔNG CỘNG	89.540.401.533	83.251.784.363

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	218.227.297.762	195.049.345.332
Vay dài hạn đến hạn trả từ ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	180.366.145.460	152.722.568.040
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	37.861.152.292	42.326.777.292
Dài hạn	280.634.142.525	358.671.810.073
Vay dài hạn từ các ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	275.143.073.211	315.319.588.467
Nợ thuế tài chính dài hạn (Thuyết minh số 19.2)	5.491.069.314	43.352.221.606
TỔNG CỘNG	498.861.440.277	553.721.155.405

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.1 Vay dài hạn từ các ngân hàng

Nhóm Công ty có các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng thương mại để mua phương tiện vận tải phục vụ cho việc kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi với chi tiết như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 19)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam				
Khoản vay số 1	338.499.085.357	Từ ngày 21 tháng 7 năm 2026 đến ngày 1 tháng 10 năm 2029	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 3,3%	1.227 xe
Khoản vay số 2	15.546.168.516	Từ ngày 31 tháng 8 năm 2026 đến ngày 20 tháng 12 năm 2029	Lãi suất cơ bản + biên độ lãi suất trong năm	70 xe
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam				
Khoản vay số 1	58.146.518.000	Từ ngày 12 tháng 10 năm 2026 đến ngày 13 tháng 6 năm 2028	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 3,5%	266 xe
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (*)				
Khoản vay số 1	43.317.448.798	Từ ngày 22 tháng 1 năm 2026 đến ngày 8 tháng 11 năm 2028	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 1,5%	120 xe
TỔNG CỘNG	455.509.218.671			

Trong đó:
 Vay dài hạn đến hạn trả 180.366.145.460
 Vay dài hạn 275.143.073.211

(*) Theo khoản ii, điểm a, Điều 7.2 của Hợp đồng tín dụng số VNM 299873CM giữa Nhóm Công ty và HSBC ngày 10 tháng 6 năm 2024, Nhóm Công ty có nghĩa vụ duy trì một số chỉ tiêu tài chính trong suốt thời hạn vay, bao gồm yêu cầu về hệ số hoàn trả nợ vay không được thấp hơn mức quy định áp dụng cho tất cả các năm tài chính. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, hệ số hoàn trả nợ vay của Nhóm Công ty đã thấp hơn mức yêu cầu này. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này Nhóm Công ty đã đánh giá đầy đủ ảnh hưởng của sự vi phạm này là tạm thời và sẽ được tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng nêu trên.

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

19.2 Nợ thuê tài chính

Nhóm Công ty hiện đang thuê phương tiện vận tải theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu. Các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau.

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Lãi thuê tài chính	Nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	
Dưới 1 năm	39.675.421.313	1.814.269.021	37.861.152.292	47.331.650.194	42.326.777.292
Từ 1 - 5 năm	5.566.851.461	65.582.147	5.491.069.314	45.218.968.528	43.352.221.606
TỔNG CỘNG	45.232.072.774	1.879.851.168	43.352.221.606	92.550.618.722	85.678.998.898

19.3 Tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính

Tính tình tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau

	Số đầu năm	Đã trả trong năm	Số cuối năm	VND
Vay ngân hàng	468.042.156.507	154.912.760.000	(167.445.697.836)	455.509.218.671
Nợ thuê tài chính	85.678.998.898	(42.326.777.292)	(42.326.777.292)	43.352.221.606
TỔNG CỘNG	553.721.155.405	154.912.760.000	(209.772.475.128)	498.861.440.277

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tính hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	VND						
		Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm		678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	133.106.539.266		1.167.316.095.178
Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	84.052.376.758		84.052.376.758
Cổ tức đã công bố		-	-	-	(101.788.788.000)		(101.788.788.000)
Giảm khác		-	-	-	(624.000.000)		(624.000.000)
Số cuối năm		678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	114.745.128.024		1.148.955.683.936
Năm nay							
Số đầu năm		678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	114.745.128.024		1.148.955.683.936
Lợi nhuận thuần trong năm		-	-	-	39.119.575.834		39.119.575.834
Cổ tức đã công bố		-	-	-	(67.859.192.000)		(67.859.192.000)
Kết chuyển quỹ đầu tư phát triển		-	-	(268.688.372.802)	268.688.372.802		-
Giảm khác		-	-	-	(752.000.000)		(752.000.000)
Số cuối năm		678.591.920.000	86.929.263.110	-	353.942.884.860		1.119.464.067.770

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 24 tháng 4 năm 2025, các cổ đông của Công ty đã thông qua việc (i) chuyển quỹ đầu tư phát triển với giá trị là 268.688.372.802 VND vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và (ii) chi cổ tức năm 2024 bằng tiền tại mức 10% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông với tổng giá trị là 67.859.192.000 VND

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm nay	VND Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành	678.591.920.000	678.591.920.000
Số đầu năm và số cuối năm	678.591.920.000	678.591.920.000
Cổ tức	67.859.192.000	101.788.788.000
Cổ tức đã công bố	67.859.192.000	101.788.788.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	87.847.359.000	101.711.161.000

20.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	67.859.192	67.859.192
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	67.859.192	67.859.192
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	67.859.192	67.859.192

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (31 tháng 12 năm 2024: 10.000 VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế

21. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	Số cuối năm	VND Số đầu năm
Vốn điều lệ đã góp	400.000.000	400.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	261.686.173	227.777.348
TỔNG CỘNG	661.686.173	627.777.348

21. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	627.777.348	608.192.941
Lợi nhuận thuần trong năm	<u>33.908.625</u>	<u>19.664.407</u>
Số cuối năm	<u>661.686.173</u>	<u>627.777.348</u>

22. DOANH THU**22.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi (*)	862.649.017.894	983.644.559.082
Khác	19.813.684.105	18.493.620.625
TỔNG CỘNG	<u>882.662.701.999</u>	<u>1.002.138.179.707</u>

(*) Doanh thu từ cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi bao gồm doanh thu từ các phương thức: cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi thông qua nhân viên của Nhóm Công ty, nhượng quyền và hợp tác kinh doanh với các tài xế.

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	11.185.390.497	14.640.444.665
Khác	43.207.148	81.111.093
TỔNG CỘNG	<u>11.228.597.645</u>	<u>14.721.555.758</u>

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi (*)	670.400.583.657	799.068.577.633
Khác	17.716.737.137	16.646.896.272
TỔNG CỘNG	<u>688.117.320.794</u>	<u>815.713.473.905</u>

(*) Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi bao gồm giá vốn từ các phương thức: cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi thông qua nhân viên của Nhóm Công ty, nhượng quyền và hợp tác kinh doanh với các tài xế.

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	33.083.535.643	25.582.542.131
Lỗ chênh lệch tỷ giá	27.299.161	57.740.100
TỔNG CỘNG	<u>33.110.834.804</u>	<u>25.640.282.231</u>

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	70.605.781.475	74.933.617.320
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.400.274.947	39.640.314.528
Chi phí nhân viên	27.273.877.633	33.023.211.659
Khác	1.931.628.895	2.270.061.133
Chi phí quản lý doanh nghiệp	79.790.113.593	82.879.118.094
Chi phí nhân viên	35.666.932.363	40.178.657.346
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.854.224.957	31.841.510.635
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.564.642.436	2.527.697.989
Khác	7.704.313.837	8.331.252.124
TỔNG CỘNG	<u>150.395.895.068</u>	<u>157.812.735.414</u>

26. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	29.024.626.746	72.362.804.938
Thu nhập từ quảng cáo trên taxi	15.614.207.519	22.857.904.200
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	7.899.100.373	37.746.837.744
Khác	5.511.318.854	11.748.062.994
Chi phí khác	(2.582.709.220)	(4.376.526.215)
Chi phí quảng cáo trên taxi	(1.557.880.001)	(2.491.940.000)
Khác	(1.025.049.219)	(1.884.586.215)
LỢI NHUẬN KHÁC	<u>26.441.917.526</u>	<u>67.976.278.723</u>

27. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí phụ tùng và nhiên liệu	261.949.842.969	365.983.863.140
Chi phí nhân viên	230.618.016.593	259.508.194.538
Chi phí khấu hao và hao mòn	211.896.815.754	217.877.726.587
Chi phí dịch vụ mua ngoài	105.850.774.888	98.481.492.387
Khác	28.387.765.678	31.674.933.667
TỔNG CỘNG	<u>838.513.215.862</u>	<u>973.526.209.319</u>

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.711.847.409	1.597.561.473
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.156.165.584)	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.555.681.845	1.597.561.473

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.709.166.504	85.669.522.638
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	9.741.833.301	17.133.904.528
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.430.633.927	1.248.254.728
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận cho khoản chênh lệch tạm thời	(882.465.100)	(105.036.103)
Sử dụng lỗ năm trước chuyển sang	(754.320.283)	(16.679.559.680)
Chi phí thuế TNDN	9.555.681.845	1.597.561.473

28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

28.3 Lỗ chuyển sang các năm sau

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng năm 5 (năm) liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế ước tính với tổng giá trị là 37.770.945.935 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 46.336.542.959 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2025	Không được chuyển lỗ	VND
					Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
2020	2025	29.726.473.606	(24.932.477.893)	(4.793.995.612)	-
2021	2026	37.770.945.935	-	-	37.770.945.935
TỔNG CỘNG		67.497.419.440	(24.932.477.893)	(4.793.995.612)	37.770.945.935

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại cho phần lỗ lũy kế còn lại trị giá 37.770.945.935 VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 46.336.542.959 VND) do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

28.4 Thuế TNDN hoãn lại

Nhóm Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước	
Dư phòng trợ cấp thời việc	631.534.393	-	631.534.393	-	-
Chi phí trích trước	524.631.171	-	524.631.171	-	-
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	1.156.165.564	-			
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			1.156.165.564	-	-

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát và các bên liên quan có giao dịch với Nhóm Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Chị Ngô Thị Thủy Vân	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Tư vấn Kim Ngưu	Cổ đông lớn
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần VBP	Cổ đông lớn
Xưởng sửa xe Thành Lợi	Công ty liên quan đến Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT
Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch Hội đồng quản trị ("HĐQT")
Ông Đặng Thành Duy	Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT
Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT
Ông Lê Hải Đoàn	Cổ đông lớn/ Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 4 năm 2025)
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Ban kiểm soát
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 4 năm 2025)
Ông Đặng Hoàng Sang	Kế toán trưởng

Giao dịch trong yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan trong năm này và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Phước Thành	Cổ tức	18.907.898.000	25.361.832.000
Công ty TNHH Tư vấn Kim Ngưu	Cổ tức	8.600.090.000	12.900.135.000
Chị Ngô Thị Thủy Vân	Cổ tức	8.680.590.000	12.120.885.000
Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên	Cổ tức	5.370.300.000	8.055.450.000
Công ty Cổ phần VBP	Cổ tức	5.269.381.000	-
Ông Lê Hải Đoàn	Cổ tức	4.255.600.000	138.600.000
Ông Đặng Thành Duy	Cổ tức	3.390.020.000	5.085.030.000
Xưởng sửa chữa ô tô Thành Lợi	Mua dịch vụ	1.608.584.900	-
	Lợi nhuận được chia từ hợp đồng hợp tác	756.000.000	-
	Cung cấp dịch vụ	3.240.741	-

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc như sau:

Tên	Chức vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Đặng Thành Duy	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	882.580.000	930.302.000
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	798.920.000	842.590.000
Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch	573.040.000	603.280.000
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	537.040.000	567.280.000
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	520.280.000	548.360.000
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	503.480.000	531.560.000
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	422.803.000	453.560.000
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	390.680.000	418.760.000
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	390.087.500	418.760.000
Ông Đặng Hoàng Sang	Kế toán trưởng	363.920.000	385.040.000
Ông Đặng Phước Thành	Thành viên HĐQT	25.200.000	216.960.000
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	96.000.000	96.000.000
Ông Lê Hải Đoàn	Thành viên HĐQT	84.000.000	-
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	32.000.000	96.000.000
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	60.000.000
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
		6.044.030.500	6.552.452.000

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	38.119.575.834	84.052.376.758
Điều chỉnh giảm khác	(752.000.000)	(824.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	38.367.575.834	83.428.376.758
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	67.859.192	67.859.192
Lãi trên cổ phiếu (VND)		
Lãi cơ bản và suy giảm	565	1.229

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất này

31. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê một số văn phòng và xưởng sửa chữa xe theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.425.456.864	1.305.424.520
Từ 1 đến 5 năm	8.300.175.300	1.188.666.664
TỔNG CỘNG	11.725.634.164	2.495.091.184

Cam kết cho thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang cho thuê tòa nhà theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.880.000.000	2.880.000.000
Từ 1 đến 5 năm	14.400.000.000	14.400.000.000
Trên 5 năm	-	2.880.000.000
TỔNG CỘNG	17.280.000.000	20.160.000.000

32. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

32.1 Nợ khó đòi đã xử lý

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý (*)		
Phải thu từ lãi xe nghỉ việc	2.970.378.012	2.245.996.108
Phải thu từ các khách hàng	1.406.115.372	1.185.271.750
TỔNG CỘNG	4.376.493.384	3.431.266.858

(*) Nhóm Công ty đã xóa sổ các khoản phải thu quá hạn trên 3 năm và được lập dự phòng 100% trong năm nay và các năm trước.

32.2 Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ (USD)	19.639	19.639

33. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 27 tháng 3 năm 2025



Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập



Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng



Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM


TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2026


XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Tổng Giám đốc
Đặng Thành Duy

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

 (028) 38 277 178 - (028) 38 27 27 27

 (028) 39 526 410

 Tòa nhà Vinasun Tower số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.